

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ỐNG BÊ CHỨA DẦU KHÍ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500833615 đăng ký lần đầu ngày 26/11/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp)



## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đăng ký niêm yết số .....89...../ĐKNY do Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 28.11. tháng ..05. năm 2010)

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

### CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ỐNG BÊ CHỨA DẦU KHÍ

Số 33, Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu Điện thoại: (064) 3832 293  
Website: <http://pvc-pt.vn> Fax: (064) 3848 375

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Điện thoại: (04) 3934 3888  
Website: <http://www.psi.vn> Fax: (04) 3934 3999

### CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Lầu 7, số 1 - 5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, TP.HCM. Điện thoại: (08) 3911 1818  
Fax: (08) 3911 1919

### CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, TP. Vũng Tàu Điện thoại: (064) 6254 520  
Fax: (064) 6254 521

**Phụ trách công bố thông tin**

Họ tên: Mai Đình Bảo  
Chức vụ: Kế toán trưởng  
Số điện thoại: 0903 901 373

# **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500833615 đăng ký lần đầu ngày 26/11/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp)*

## **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC – PT)  
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông  
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu  
Giá niêm yết dự kiến : Từ 18.000 đến 32.000 đồng/ cổ phiếu  
Tổng khối lượng niêm yết : 20.000.000 cổ phiếu  
Tổng giá trị niêm yết : 200.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

#### **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Trụ sở: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04. 3934 3888 Fax: 04. 3934 3999

Email: psi@psi.vn Website: www.psi.vn

Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh: Lầu 7, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM

Điện thoại: 08.3911 1818 Fax: 08.3911 1919

Chi nhánh Vũng Tàu: Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, Số 8 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu

Điện thoại: 064.6254 520 Fax: 064.6254 521

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

#### **CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143

Website: www.deloitte.com.vn



## MỤC LỤC



I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	1
1.	Rủi ro về kinh tế .....	1
2.	Rủi ro luật pháp .....	1
3.	Rủi ro đặc thù của Công ty .....	2
4.	Rủi ro về biến động giá cổ phiếu .....	2
5.	Rủi ro khác .....	2
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	3
1.	Tổ chức niêm yết .....	3
2.	Tổ chức tư vấn .....	3
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....	4
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của PVC - PT .....	6
1.1.	Giới thiệu về Công ty PVC - PT.....	6
1.2.	Quá trình phát triển .....	7
1.3.	Quá trình tăng vốn điều lệ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. 9	
1.4.	Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.....	10
2.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	10
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PVC - PT; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .....	29
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PVC - PT, những công ty mà PVC - PT đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PVC - PT .....	30
4.1	Những công ty PVC - PT nắm giữ từ trên 50% số lượng cổ phần .....	30
4.2	Những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối PVC - PT .....	30
5.	Hoạt động kinh doanh.....	30
5.1.	Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm .....	30



5.2.	Một số chỉ tiêu kinh doanh của Công ty trong thời gian qua .....	36
5.3.	Nguyên vật liệu.....	37
5.4.	Chi phí sản xuất .....	40
5.5.	Trình độ công nghệ.....	41
5.6.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm .....	51
5.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ.....	51
5.8.	Hoạt động Marketing .....	51
5.9.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền. ....	52
5.10.	Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2009.....	53
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.....	54
6.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất.....	54
6.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo. ....	55
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	56
7.1.	Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT).....	56
7.2.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	57
7.3.	Triển vọng phát triển của ngành.....	58
7.4.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới .....	61
8.	Chính sách đối với người lao động.....	62
8.1.	Số lượng người lao động trong Công ty .....	62
8.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp .....	63
9.	Chính sách cổ tức.....	64
10.	Tình hình hoạt động tài chính.....	65
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	65
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	68
11.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	70
12.	Tài sản .....	89
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tới 2010 - 2012. ....	90



14.1. Các chỉ tiêu kế hoạch .....	90
14.2. Các giải pháp thực hiện mục tiêu chiến lược .....	91
14.3. Tầm nhìn đến 2025: .....	95
14.4. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua.....	99
14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	99
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	102
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá Cổ phiếu niêm yết .....	102
<b>V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT .....</b>	<b>103</b>
1. Loại cổ phiếu:.....	103
2. Mệnh giá:.....	103
3. Tổng số cổ phiếu niêm yết: .....	103
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng .....	103
5. Giá dự kiến niêm yết:.....	103
6. Phương pháp tính giá: .....	103
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	105
8. Các lợi thuế có liên quan: .....	105
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT NIÊM YẾT.....</b>	<b>107</b>
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>108</b>

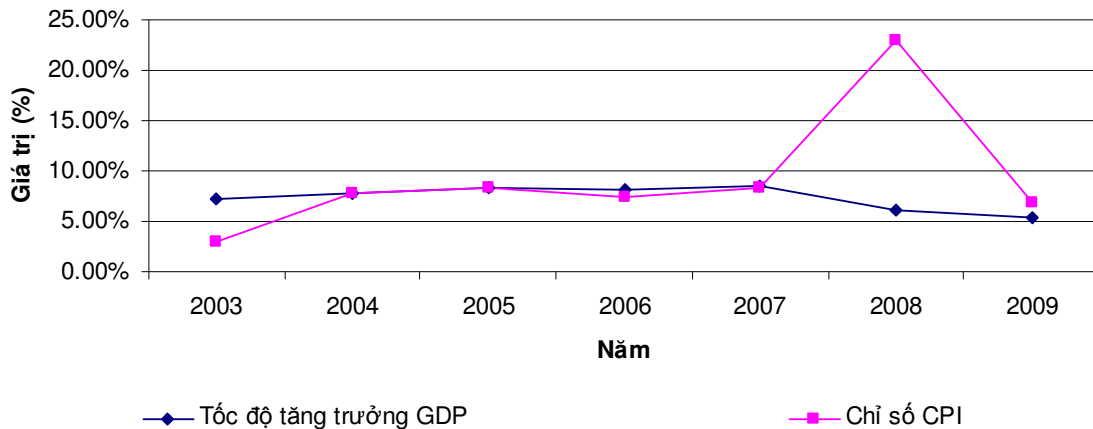
## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế phát sinh làm sai lệch sự kỳ vọng của nhà đầu tư. Rủi ro kinh tế thường được đo lường trên khía cạnh kỳ vọng của tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Rủi ro kinh tế liên quan đến khả năng thanh toán của người mua, sức cầu người tiêu dùng, ...

Kinh tế thế giới và Việt Nam hiện tại đang trải qua thời kỳ khó khăn. Khủng hoảng kinh tế có tác động tức thời và lâu dài đối với doanh nghiệp.

**Tình hình kinh tế Việt Nam**



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến nhu cầu sử dụng năng lượng nói chung và sản lượng tiêu thụ năm 2010 của Công ty nói riêng. Với dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam (GDP) năm 2010 là 6,5 %/năm, nhu cầu tiêu thụ năng lượng tăng bình quân là 13%/năm và thị trường tiềm năng với mức độ cạnh tranh không cao thì rủi ro kinh tế năm 2010 và các năm tiếp theo là không lớn.

### 2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, PVC - PT chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, PVC - PT phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các Luật và văn bản

dưới luật trên có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi này sẽ có ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của PVC - PT.

### **3. Rủi ro đặc thù của Công ty**

Hoạt động xây lắp đường ống và bể chứa có một số công việc phải thực hiện ngầm trong điều kiện địa chất khác nhau nên có thể phát sinh rủi ro trong thi công mặc dù đã có sự tiên liệu trước.

Với đặc điểm là đơn vị hoạt động chính trong lĩnh vực xây lắp các công trình nên công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình thường bị kéo dài dẫn đến việc thu hồi vốn từ các công trình chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong một số trường hợp, Công ty sử dụng các từ như: “sẽ”, “dự kiến”, “kế hoạch”, “khả năng”, “rủi ro”, “có thể” và các từ ngữ khác xác định các tuyên bố có tính chất tương lai. Mặc dù Công ty tin tưởng rằng các kế hoạch, số liệu dự kiến trình bày trong tại Bản cáo bạch này là khả thi, nhưng không thể bảo đảm các dự kiến này sẽ chắc chắn xảy ra trong tương lai.

### **4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu**

Việc PVC - PT niêm yết trên thị trường tập trung sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn dễ dàng hơn, mặt khác cũng là động lực để PVC - PT hướng tới công tác quản trị chuẩn mực và minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không thể tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị của PVC - PT và tâm lý khách hàng.

### **5. Rủi ro khác**

Những rủi ro mà Công ty không thể lường trước hay lượng hóa như thiên tai, động đất, lũ lụt,... gây thiệt hại tài sản của Công ty. Những rủi ro này ít phát sinh trong thực tế nhưng lại gây thiệt hại lớn cho hoạt động của Công ty.





## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

#### **Công ty cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí**

**Ông Đỗ Văn Cường** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Ông Đỗ Đắc Thọ** Chức vụ: Tổng giám đốc

**Ông Bùi Thức Quý** Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

**Ông Mai Đình Bảo** Chức vụ: Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí**

**Ông TRẦN HÙNG DŨNG** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung của Bản cáo bạch này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc.



### III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “Bản cáo bạch”** Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê chứa Dầu khí về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- “Cổ đông”** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của PVC - PT.
- “Cổ phần”** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- “Cổ phiếu”** Chứng chỉ do PVC - PT phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của PVC - PT. Cổ phiếu của PVC - PT có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.
- “Cổ tức”** Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của PVC - PT để chia cho cổ đông.
- “Điều lệ”** Điều lệ của PVC - PT đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- “Năm tài chính”** Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Riêng năm thành lập công ty cổ phần, năm tài chính Công ty tính từ 26/11/2009.
- “Người liên quan”** Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
  - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty;
  - Công ty và những người quản lý công ty;
  - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;

- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

“**Vốn điều lệ**” Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của PVC - PT.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

<b>PVC - PT hay Công ty</b>	Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.
<b>TNHH</b>	Trách nhiệm hữu hạn.
<b>1TV</b>	Một thành viên
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông.
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát.
<b>HDQT</b>	Hội đồng quản trị.
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>ĐVT</b>	Đơn vị tính.
<b>LN</b>	Lợi nhuận.
<b>ROA</b>	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.
<b>ROE</b>	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu.
<b>TNDN</b>	Thu nhập doanh nghiệp.
<b>USD</b>	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô-la Mỹ.
<b>VND</b>	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, Đồng Việt Nam.

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

##### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của PVC - PT**

###### **1.1. Giới thiệu về Công ty PVC - PT**

Tên gọi:	Công ty cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.
Tên giao dịch quốc tế:	Petroleum Pipeline & Tank Construction Joint Stock Company.
Tên viết tắt:	PVC – PT
Trụ sở chính:	Số 33 đường 30/4, phường 9, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Điện thoại:	064. 3832 293
Fax:	064. 3848 375
Email:	<a href="mailto:info@pvc-pt.vn">info@pvc-pt.vn</a>
Website:	<a href="http://www.pvc-pt.vn">www.pvc-pt.vn</a>
Vốn điều lệ:	200.000.000.000 đồng
Giấy CNĐKKD và đăng ký thuế số:	3500833615 đăng ký lần đầu ngày 26/11/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.
Ngành nghề kinh doanh:	✓ Thi công các công trình đường ống, bồn bể chứa; Lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện và các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác; Sửa chữa phương tiện vận tải thủy; Chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hoá lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ; Sản xuất các sản phẩm công nghiệp (kho chứa, nhiệt điện, thủy điện...); Vận chuyển dầu và khí hoá lỏng, hoá chất; Thi công các công trình đường ống dẫn khí, dẫn ga, dẫn xăng, dẫn dầu, dẫn nước; Thi công các hệ thống công nghệ, bồn chứa, bồn chịu áp lực, bồn chứa khí hoá lỏng; Lắp đặt hệ thống phòng chống cháy, chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình dân dụng và công nghiệp; Lắp đặt hệ thống điện lạnh, điều hoà trung tâm cho các công trình nhà cao tầng dân dụng và công nghiệp; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện và trạm đến 35KV và hệ

thống điện dân dụng và công nghiệp khác; Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa, chống ăn mòn các công trình dầu khí (ngoài biển và đất liền), các công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình cảng sông, cảng biển; Khảo sát, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí (ngoài biển và đất liền), các công trình thi công xây dựng và dân dụng cảng sông, cảng biển và các công trình công nghiệp khác;

- ✓ Kinh doanh đô thị, văn phòng, siêu thị và nhà ở; Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo cơ khí thiết bị phục vụ ngành dầu khí; Đầu tư, xây dựng các nhà máy đóng tàu, vận tải dầu, khí, hoá chất, nhà máy đóng giàn khoan; Đầu tư, xây dựng cảng sông, cảng biển; Đầu tư, xây dựng các khu công nghiệp; Đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông; Đầu tư, xây dựng các dự án hạ tầng, các công trình thủy lợi, đê, kè, bến cảng, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp; Đầu tư, khai thác mỏ (cát, đá...); Đóng tàu vận tải dầu, khí, hoá chất; Chế tạo thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển;
- ✓ Mua bán thiết bị xây dựng dầu khí; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Mua bán vật tư thiết bị; Cho thuê thiết bị xe máy; Kinh doanh vật tư thiết bị xây dựng, thương mại và dịch vụ tổng hợp; Thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế điện, điều khiển thông tin liên lạc, thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cơ-điện công trình.

Lo go:



## 1.2. Quá trình phát triển

Tiền thân của Công ty là Công ty TNHH một thành viên Xây lập Đường ống Bồn bể Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT-TCT ngày 21/12/2007 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây lập Dầu khí Việt Nam, trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp Xây lập Đường ống Bồn bể và điện nước; Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí; và

Ban Cù Lao Tào thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH một thành viên số 4904000227 ngày 28/12/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 14/01/2008.

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT) là đơn vị thành viên của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí theo Quyết định số 963/QĐ-XLDK ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Việc chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty Cổ phần giúp Công ty nâng cao tính chủ động và phát huy tối đa hiệu quả trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty ra đời là sự kế thừa năng lực, kinh nghiệm gần 30 năm hoạt động, phát triển của các đơn vị tiền thân (Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bồn bể và Điện nước, Xí nghiệp Sửa chữa các công trình Dầu khí và Ban quản lý Dự án Cù Lao Tào trực thuộc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí) và của Công ty TNHH một thành viên Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí. Điều đó lý giải tại sao một đơn vị mới thành lập nhưng PVC-PT lại là một trong những đơn vị đứng đầu cả nước về lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí.

Với lĩnh vực hoạt động đa chức năng, đa ngành nghề, nên PVC-PT hiện nay có một thị trường rộng lớn trải dài trên cả nước. Bằng năng lực và kinh nghiệm sẵn có trong công tác thiết kế, thi công đường ống, bồn chứa xăng dầu, bồn chứa khí hóa lỏng, chế tạo giàn khoan, chân đế giàn khoan, cũng như bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dầu khí, lắp đặt thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển tự động hóa trong công nghiệp và các công trình dân dụng & công nghiệp... PVC-PT đã chế tạo, lắp đặt và tạo ra được những sản phẩm chất lượng, đem lại hiệu quả kinh tế cao và tuyệt đối an toàn.

Hiện nay, PVC-PT có đội ngũ CBCNV gần 750 người, được đào tạo chính quy trong và ngoài nước, giỏi về chuyên môn, thạo về ngoại ngữ và có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác điều hành, quản lý và tổ chức thi công các dự án lớn; cùng với đội ngũ công nhân công nhân kỹ thuật lành nghề, đa số đều có chứng chỉ quốc tế do tổ chức Det Norske Veritas (DNV) và L'loyds Register cấp. Với nguồn nhân lực dồi dào, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, đội ngũ cán bộ kỹ sư được đào tạo bài bản, chuyên sâu và lực lượng thợ lành nghề có nhiều năm kinh nghiệm, đào tạo đúng chuyên ngành, nên tiềm năng về nguồn lực lao động của đơn vị rất lớn đủ đáp ứng cho nhu cầu lao động hiện nay cũng như phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty vẫn thường xuyên tổ

chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng công tác tuyển dụng cán bộ kỹ thuật trẻ có trình độ chuyên môn kỹ thuật giỏi, công nhân lành nghề, để bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lao động chủ chốt, xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý để đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của đơn vị. Song song với công tác đào tạo, nâng cao kiến thức và năng lực quản lý cho CBCNV, PVC-PT luôn chú trọng đến việc đầu tư nâng cao năng lực thiết bị, đầu tư mở rộng sản xuất theo mô hình khép kín từ khâu thiết kế, mua sắm nguyên vật liệu, chế tạo, lắp đặt, chạy thử, bảo hành bảo trì sản phẩm.

### **1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần**

Công ty cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí được thành lập ngày 26/11/2009 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500833615. Việc thành lập Công ty là do sự chuyển đổi mô hình hoạt động từ hình thức Công ty TNHH 1TV sang hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 963/QĐ-XLTK ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Tại ngày thành lập, vốn điều lệ của công ty được xác định là 200.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500833615 đăng ký lần đầu ngày 26/11/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp. Công ty có quá trình tăng vốn thực góp như sau:

- Ngày 31/12/2008 vốn điều lệ của Công ty (đang hoạt động dưới hình thức công ty TNHH 1 TV) là 50 tỷ đồng trên cơ sở bàn giao vốn như sau:
  - ✓ Bù trừ các khoản công nợ phải trả Tổng Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí: 12.773.434.282 đồng.
  - ✓ Tiền chuyên khoản: 35.000.000.000 đồng.
  - ✓ Lợi nhuận năm 2007 của 2 đơn vị sát nhập: 2.226.565.718 đồng.
- Ngày 26/11/2009, Công ty chuyển đổi sang hình thức hoạt động là công ty cổ phần với vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 200 tỷ đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2009, các cổ đông đã góp được 69.010.575.000 đồng.
- Ngày 12/02/2010 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ là 200 tỷ đồng (kèm kiểm toán vốn), như sau:

<b>Tên cổ đông</b>	<b>Vốn góp theo MG</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	102.000.000.000	10.200.000	51%
Công ty TNHH Đầu tư và Phát	20.000.000.000	2.000.000	10%



Tên cổ đông	Vốn góp theo MG	Số cổ phần	Tỷ lệ
triển Bất động sản			
Ông Phạm Quy Nhơn	28.000.000.000	2.800.000	14%
Ông Hoàng Ngọc Tuyên	50.000.000.000	5.000.000	25%
<b>Tổng cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: báo cáo kiểm toán vốn

Như vậy, đến thời điểm hiện tại kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chưa thực hiện bất kỳ hình thức tăng vốn điều lệ nào. Vốn điều lệ Công ty hiện nay là 200.000.000.000 đồng.

**1.4. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần**

Trong quá trình hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chưa tiến hành mua, bán cổ phiếu quỹ.

**2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý





**Chú thích:**

1. Phòng TC-HC	:	Phòng Tổ chức - Hành chính
2. Phòng TC-KT	:	Phòng Tài chính - Kế toán
3. Phòng KH-ĐT	:	Phòng Kế hoạch - Đầu tư
4. Phòng KT-AT	:	Phòng Kỹ thuật - An toàn
5. Phòng KT-ĐT	:	Phòng Kinh tế - Đầu thầu
6. Phòng TM-VT	:	Phòng Thương mại - Vật tư

Căn cứ những quy định của pháp luật cụ thể là (1) Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ngày 01/12/2009, PVC - PT có cơ cấu tổ chức gồm: HĐQT, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, 05 Phòng chức năng, 03 Ban điều hành dự án và 09 Đội trực thuộc. Có tổ chức Đảng bộ, BCH Công đoàn, Đoàn thanh niên phối hợp chặt chẽ với nhau thúc đẩy cho mọi hoạt động của Công ty.

**Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của PVC - PT.

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.



**Ban kiểm soát:** Là cơ quan kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

**Tổng giám đốc:** Là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty, cụ thể:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hằng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty.

Tổng Giám đốc là người tham mưu cho Hội đồng quản trị hoạch định các mục tiêu, chính sách.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là 05 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các bộ phận nghiệp vụ, chi nhánh.

### **Chức năng các phòng ban thuộc Công ty**

<b>Phòng Tổ chức - Hành chính</b>	<b>Chức năng</b>
	Phòng Tổ chức Hành chính có chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty (gọi tắt là lãnh đạo Công ty) trong việc điều hành mọi hoạt động của Công ty; thực hiện công tác tổ chức, quản lý lao động và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; quản lý công tác hành chính, quản trị, văn thư lưu trữ của Công ty.

#### **Nhiệm vụ**

##### **Trong công tác thư ký lãnh đạo Công ty**

- Tham mưu, giúp việc lãnh đạo Công ty trong việc ban hành các quy chế, quy định trong công tác quản lý của lãnh đạo Công ty;



- Soạn thảo các Văn bản, Nghị quyết, Quyết định do lãnh đạo Công ty ban hành;
- Tham mưu đề xuất ý kiến với lãnh đạo trong việc xử lý các thông tin, văn bản liên quan của các đơn vị trực thuộc và các nội dung có liên quan khác trình lãnh đạo Công ty;
- Phối hợp với các phòng, ban có liên quan để tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong chiến lược đầu tư và phát triển; phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của Công ty;
- Cùng các bộ phận chức năng kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định của lãnh đạo tại Công ty, các đơn vị trực thuộc; người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác;
- Tham gia giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động của lãnh đạo Công ty;
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc xử lý văn bản đến. Thực hiện lưu trữ các công văn, Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của lãnh đạo Công ty ban hành;
- Tập hợp và chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp Hội đồng quản trị, theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, tổ chức và theo dõi việc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Trong công tác tổ chức, nhân sự**

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đề xuất xây dựng bộ máy tổ chức và cơ chế quản lý, điều hành của Công ty trong từng thời kỳ;
- Xây dựng các quy chế, quy định về công tác tổ chức, quản lý cán bộ trình Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Xây dựng đề án, phương án quy hoạch và sử dụng cán bộ, công nhân viên; điều động, đề bạt, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công nhân viên trong Công ty;
- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng phương án tiền lương, tiền thưởng phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trong toàn Công ty;
- Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động theo



quy định của Nhà nước;

- Xây dựng chương trình công tác thi đua khen thưởng; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thi đua khen thưởng định kỳ và đột xuất;
- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác tổ chức nhân sự, đào tạo, lao động, tiền lương, chế độ chính sách và thi đua khen thưởng.

#### **Trong công tác hành chính, tổng hợp**

- Làm đầu mối phối hợp mọi hoạt động trong bộ máy điều hành của Công ty. Xây dựng chương trình công tác của Công ty và theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện các chương trình đó;
- Chuẩn bị các cuộc họp giao ban tháng, quý và các cuộc họp khác theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;
- Tham mưu, đề xuất ý kiến với lãnh đạo trong việc xử lý các thông tin, theo dõi, đôn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện các ý kiến của lãnh đạo;
- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước;
- Tham gia xây dựng, thiết kế và quản lý mạng máy tính nghiệp vụ, trang web thương mại của Công ty;
- Tham gia xây dựng hệ thống quản lý chất lượng;
- Làm đầu mối giao dịch, làm việc với các cơ quan thông tấn, báo chí.

#### **Trong công tác quản trị**

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho Công ty. Lập dự trù mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;
- Quản lý các thiết bị và phương tiện thông tin liên lạc của Công ty, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, phục vụ cho công tác quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Theo dõi việc sử dụng tài sản cố định bao gồm đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty và các đơn vị trực thuộc;
- Quản lý và điều động phương tiện đi lại phục vụ cho công việc theo đúng quy định; chuẩn bị vé tàu, xe, máy bay cho lãnh đạo Công ty đi công tác;
- Lập dự trù mua sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm phục vụ theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty, các phòng, ban chức năng và đơn vị trực



thuộc.

- Tổ chức công tác lễ tân, phục vụ khách hàng trong nước và khách nước ngoài đến làm việc tại Công ty;
- Tổ chức thăm viếng, hiếu hỷ.

**Trong công tác văn thư, lưu trữ**

- Quản lý, sử dụng con dấu theo đúng quy định của pháp luật;
- Tiếp nhận công văn đến, chuyển công văn đi; bảo quản, lưu trữ, quản lý các loại tài liệu, công văn theo đúng Quy chế làm việc của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Trong công tác thanh tra – bảo vệ**

- Điều hành công tác bảo vệ thường trực Công ty, bảo đảm trật tự, kỷ cương, an toàn vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ trong Công ty;
- Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện chương trình công tác thanh tra và bảo vệ chính trị nội bộ trong các đơn vị của Công ty;
- Tiếp nhận kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và tiếp dân theo chỉ đạo của lãnh đạo.

**Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo phân công.**

**Quyền hạn**

- Được quyền hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành dọc từ Công ty đến các đơn vị.
- Trưởng phòng được ký các văn bản thuộc thẩm quyền được quy định tại Quy chế làm việc của Công ty.
- Được tham gia các cuộc họp có liên quan như xét duyệt khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương.
- Được tham gia góp ý kiến với các phòng, ban chức năng và các đơn vị trực thuộc về việc quản lý, sắp xếp, điều động, đề bạt cán bộ, công nhân viên.
- Được quyền yêu cầu các phòng, ban, đơn vị cung cấp các số liệu có liên quan đến cán bộ, công nhân viên để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Công ty.
- Được quyền điều động cán bộ, công nhân viên trong nội bộ công ty theo sự ủy quyền của Tổng giám đốc.

**Phòng Tài**

**Chức năng**

**chính Kế toán:** Phòng Tài chính Kế toán có chức năng tham mưu giúp việc cho lãnh đạo



Công ty trong việc:

- Tổ chức vốn: Quản lý, bảo toàn và phát triển nguồn vốn hiện có. Huy động, bổ sung, tổ chức sử dụng và điều hòa các nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty một cách có hiệu quả. Bổ sung vốn để mở rộng tái đầu tư.
- Phân phối các nguồn tài chính: Bao gồm phân phối sử dụng vốn và quỹ của Công ty, phân phối thu nhập của Công ty thành các quỹ theo đúng quy định của Nhà nước.
- Kiểm tra tài chính: Nhằm kiểm tra hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách, cấp trên và đảm bảo lợi ích của người lao động.
- Tổ chức bộ máy kế toán từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm thực hiện việc ghi chép, tính toán phản ánh số liệu hiện có; tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, quá trình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.
- Tổng hợp chi phí, phân tích hoạt động tài chính, đánh giá thực chất các chi tiêu kinh tế tài chính nhằm cung cấp số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ công tác lập, theo dõi việc thực hiện kế hoạch, phục vụ cho công tác thống kê và thông tin kinh tế.
- Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, kế hoạch thu nộp, thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng các loại tài sản, vật tư, tiền vốn. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ, chính sách và kỷ luật kinh tế tài chính Nhà nước.

#### **Nhiệm vụ**

- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn phục vụ đầy đủ và kịp thời cho sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu xây dựng các quy định, chế độ kinh tế tài chính của Công ty.
- Tạo vốn và điều hòa sử dụng vốn trong toàn Công ty nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Lập quy trình cho vay vốn, thu hồi vốn vay, giám sát kiểm tra đôn đốc việc thu hồi công nợ trong toàn Công ty.
- Thực hiện việc phân cấp quản lý về Quy chế tài chính cho các đơn vị trực thuộc. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định



của Công ty, các văn bản của Tổng công ty và Nhà nước.

- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán với ngân sách, khách hàng, cán bộ, công nhân viên. Trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng chế độ và quy chế tài chính của Công ty.
- Thực hiện công tác kế toán thống kê và bộ máy tài chính kế toán thống kê phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện ghi chép, tính toán phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ quá trình luân chuyển tài sản, vật tư, tiền vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng hợp chi phí sản xuất, xác định kết quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.
- Tổ chức và thực hiện các cuộc kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn và đánh giá lại tài sản, vật tư theo đúng chủ trương và chế độ quy định của Nhà nước, của ngành. Chuẩn bị tài liệu và các thủ tục cần thiết để xử lý các khoản mất mát, hao hụt, hư hỏng, nợ khó đòi được, các khoản thiệt hại và các vi phạm về tài sản, đồng thời đề xuất Tổng giám đốc biện pháp giải quyết.
- Tổ chức kiểm tra xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê, quyết toán của các đơn vị trực thuộc. Tổng hợp và báo cáo về kế toán, thống kê, quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ quy định.
- Tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, kiểm toán nội bộ Công ty và các đơn vị trực thuộc về công tác chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.
- Phân tích hoạt động kinh tế hàng năm của Công ty để có biện pháp quản lý có hiệu quả công việc sản xuất kinh doanh.
- Tham gia các chế định tài chính trong các hợp đồng kinh tế, bảo đảm và quản lý giá (dự thầu, bán sản phẩm, công trình, mua nguyên vật liệu, dịch vụ).
- Tham gia nghiên cứu, cải tiến, tổ chức và quản lý sản xuất kinh doanh. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đảm bảo chế độ tự chủ tài chính của Công ty.
- Phổ biến, hướng dẫn các chế độ, thể lệ tài chính kế toán thống kê. Tổ chức thực hiện và hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế trong toàn Công ty.
- Thực hiện bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu kế toán theo quy định.
- Phối hợp với Phòng Tổ chức Hành chính bồi dưỡng trình độ và xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên kế toán trong toàn Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo phân công.





### **Quyền hạn**

- Tham mưu và kiến nghị với lãnh đạo Công ty các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý kinh tế tài chính và kế toán trong toàn Công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh được thi hành theo đúng quy định, pháp luật, chế độ, thể lệ về quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước và của ngành.
- Quyền phân công và chỉ đạo trực tiếp tất cả Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán, Phó phòng Tài chính Kế toán, cán bộ, nhân viên tài chính, kế toán, thủ quỹ, thủ kho trong toàn Công ty. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, chuyển, nâng cấp bậc, khen thưởng, thi hành kỷ luật các Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán, Phó phòng Tài chính Kế toán, cán bộ, nhân viên tài chính, kế toán, thủ quỹ, thủ kho trong toàn Công ty đều phải có ý kiến đề xuất hoặc đề nghị của Kế toán trưởng Công ty.
- Theo sự chỉ đạo của Kế toán trưởng, Phòng Tài chính Kế toán Công ty có quyền yêu cầu tất cả các bộ phận, các đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp kịp thời và đầy đủ các tài liệu pháp quy và các tài liệu, dữ liệu khác cần thiết cho công việc kế toán, kiểm tra, kiểm toán nội bộ và phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan hữu quan. Những người có nhiệm vụ lập, ký duyệt các tài liệu chứng từ có liên quan đến công tác kế toán phải chịu trách nhiệm về nghiệp vụ tài chính kế toán.
- Tham gia ý kiến với các phòng, ban chức năng của Công ty về các công tác thuộc lĩnh vực tài chính, đặc biệt là các công việc về đấu thầu, đàm phán và ký hợp đồng, tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng, thanh quyết toán, quản lý giá cả, áp dụng, vận dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, các vấn đề về lao động, tiền lương, tiền thưởng.
- Theo dõi, kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động kinh tế tài chính trong toàn Công ty. Các báo cáo kế toán, báo cáo thống kê, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ tín dụng, các tài liệu có liên quan đến chứng từ thanh toán, trả lương, trả thưởng, thu chi tiền mặt, v.v... theo phân cấp tại quy chế tài chính đều phải có chữ ký của Kế toán trưởng hoặc người được Kế toán trưởng ủy quyền thì mới có giá trị pháp lý. Khi phát hiện những hành động vi phạm những luật lệ và thể lệ đã được quy định thì tùy trường hợp Kế toán trưởng có quyền báo cáo với lãnh đạo Công ty để xử lý.

### **Phòng Kế**

### **Chức năng**

Phòng Kế hoạch – Đầu tư có chức năng tham mưu giúp việc cho lãnh đạo



**hoạch Đầu tư:** trong công tác kế hoạch đầu tư; quản lý đấu thầu; mua sắm máy móc thiết bị, vật tư và công tác phát triển thị trường và quản lý thương hiệu.

**Nhiệm vụ**

**Trong công tác kế hoạch – Đầu tư**

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty.
- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định kỳ; tổng hợp, phân tích và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch sản xuất theo kỳ kế hoạch;
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chức năng của Công ty để hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra nghiệp vụ, đôn đốc việc lập và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc trong Công ty;
- Tham gia đàm phán, ký kết các hợp đồng kinh tế khi Công ty được chỉ định thầu hoặc trúng thầu thi công;
- Tư vấn, tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc giao nhiệm vụ, ủy quyền thực hiện, ký hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các đơn vị trong và ngoài Công ty;
- Là đầu mối quản lý tất cả các hợp đồng kinh tế trong toàn Công ty, thực hiện việc kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện việc thanh quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế, kể cả các hợp đồng với nhà thầu phụ (nếu có);
- Phổ biến chế độ, quy định của pháp luật về công tác hợp đồng kinh tế; tư vấn về nội dung hợp đồng kinh tế cho các đơn vị trực thuộc trong Công ty;
- Thẩm định, trình duyệt các định mức, đơn giá đối với các công trình, hạng mục công trình Công ty tham gia có yêu cầu xây dựng định mức, đơn giá riêng; thẩm định và trình duyệt các định mức, đơn giá nội bộ;
- Hướng dẫn, thẩm định, trình duyệt và giao giá thành sản xuất công nghiệp đối với các đơn vị trực thuộc và người đại diện quản lý phần vốn tại các Công ty góp vốn, Công ty liên kết.
- Định kỳ 06 tháng, 01 năm tổ chức phân tích kết quả hạch toán kinh doanh để tư vấn cho lãnh đạo có những điều chỉnh quản lý phù hợp và kịp thời.

### **Trong công tác quản lý đấu thầu**

- Xây dựng quy chế, quy định của Công ty về đấu thầu;
- Tư vấn, làm hồ sơ thầu, tham dự đấu thầu đối với các dự án, công trình, hạng mục công trình mà Công ty tham gia đấu thầu;
- Điều hành và quản lý các công trình mà Công ty tham gia thi công sau khi trúng thầu, thanh quyết toán với chủ đầu tư;
- Lập hồ sơ năng lực giới thiệu về Công ty phục vụ công tác tiếp thị, đấu thầu;
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch của Công ty trong công tác liên danh, liên kết với các đối tác cùng tham gia đấu thầu công trình;
- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh được duyệt, tham mưu, đề xuất với lãnh đạo trong việc tiếp thị, đấu thầu cho các đơn vị trực thuộc;
- Dự thảo các thỏa thuận liên danh, liên kết với các đối tác khi tham gia đấu thầu;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về phân cấp đấu thầu của Công ty;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ đấu thầu theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo và pháp luật về tính trung thực và chính xác của các hồ sơ thầu.

### **Công tác mua sắm máy móc thiết bị, vật tư**

- Xây dựng quy chế đầu tư, mua sắm vật tư, máy móc thiết bị của Công ty;
- Là đầu mối triển khai kế hoạch đấu thầu mua sắm thiết bị, lập tổng dự toán, lập hồ sơ mời thầu, tổ chức xét thầu, thẩm định kết quả đấu thầu trình Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Soạn thảo, đàm phán, tổ chức ký kết các hợp đồng kinh tế về việc đầu tư, mua sắm, thuê các loại thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ cho các dự án do Công ty làm chủ đầu tư hoặc là tổng thầu;
- Chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện hợp đồng, xử lý các công việc phát sinh theo đúng thủ tục và các quy định hiện hành. Tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan đến nhập khẩu hoặc tạm nhập tái xuất các vật tư, thiết bị mua sắm ngoài nước; tổ chức tiếp nhận, bàn giao vật tư, thiết bị đã mua sắm cho các đơn vị



sử dụng;

- Là đầu mối thẩm định các kế hoạch đầu tư, báo cáo đầu tư cho các dự án đầu tư mua sắm thiết bị, vật tư do các đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư để báo cáo Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị cho ý kiến về định hướng đầu tư và thỏa thuận chủ trương đầu tư;
- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc đầu tư, mua sắm vật tư, thiết bị cho công trình và mục đích khác theo đúng quy chế hiện hành của Nhà nước và quy chế đầu tư, mua sắm vật tư, máy móc thiết bị của Công ty;
- Tham gia đánh giá giá trị các tài sản hữu hình, vô hình của Công ty trong việc góp vốn, bán, thanh lý.

#### **Công tác phát triển thị trường và quản lý thương hiệu**

- Giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong công tác xây dựng định hướng chiến lược phát triển thị trường của Công ty;
- Tư vấn, soạn thảo các quy định của Công ty trong công tác quản lý, sử dụng và phát triển thương hiệu;
- Xây dựng phương án sử dụng thương hiệu và đề xuất giá trị thương hiệu trong các hoạt động góp vốn bằng thương hiệu của Công ty;
- Đề xuất và triển khai các hoạt động quản lý, xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty.

#### **Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo phân công.**

##### **Quyền hạn**

- Được quyền hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành dọc từ công ty đến các đơn vị.
- Trưởng phòng được ký các văn bản thuộc thẩm quyền được quy định tại Quy chế làm việc của Công ty.
- Được tham gia các cuộc họp có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ.
- Được quyền yêu cầu các phòng, ban, đơn vị cung cấp các số liệu có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Công ty.

##### **Phòng Kỹ**

##### **Chức năng**

##### **thuật An toàn**

Phòng Kỹ thuật An toàn có chức năng tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo để triển khai chỉ đạo hướng dẫn kiểm tra giám sát của Công ty về: khoa



học công nghệ, kỹ thuật thi công, chất lượng sản phẩm công trình xây dựng, sáng kiến cải tiến, quy trình quy phạm kỹ thuật của ngành, của Nhà nước liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **Nhiệm vụ**

#### **Trong công tác quản lý kỹ thuật thi công và giám sát chất lượng thi công:**

- Lập và xem xét các quy trình kỹ thuật, kế hoạch chất lượng theo yêu cầu của các công trình, dự án mà Công ty hoặc đơn vị trực thuộc thực hiện trình Tổng giám đốc phê duyệt; Tổ chức hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình kỹ thuật, kế hoạch chất lượng;
- Tổ chức thực hiện, tham gia thi công hoặc thực hiện công tác giám sát trực tiếp đối với các công trình, dự án trọng điểm theo quyết định của Tổng giám đốc;
- Lập và xem xét yêu cầu kỹ thuật đối với việc mua sắm vật tư, thiết bị theo yêu cầu của dự án, đảm bảo chất lượng công trình;
- Lập biện pháp thi công và lập phương án về tiến độ đối với các công trình, dự án mà Công ty hoặc đơn vị trực thuộc thực hiện trình Tổng giám đốc phê duyệt;
- Cập nhật, đánh giá và cải tiến các quy trình kỹ thuật, quy trình đảm bảo chất lượng, kế hoạch chất lượng theo thực tế thi công nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả của dự án;
- Đề xuất và làm thủ tục điều phối thiết bị thi công trong nội bộ Công ty;
- Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc các đơn vị thành viên thực hiện về tiến độ, kỹ thuật, chất lượng công trình, biện pháp thi công, v.v...;
- Điều hành hoạt động xây lắp, quản lý kỹ thuật thi công và xử lý kỹ thuật, quản lý hồ sơ kỹ thuật, trắc đạc đối với các công trình, dự án lớn theo yêu cầu của Tổng giám đốc;
- Giám sát tổng thầu đối với các công trình, dự án mà công ty là Tổng thầu;
- Cử cán bộ giám sát kỹ thuật thi công các công trình theo quy định;
- Có quyền đình chỉ việc thi công các công trình có nguy cơ dẫn đến mất an toàn lao động, đồng thời báo cáo ngay với lãnh đạo để có hướng xử lý;
- Có quyền từ chối nghiệm thu các công trình, sản phẩm không đảm bảo chất lượng;



- Quản lý kỹ thuật thi công, chất lượng các công trình xây lắp, quản lý kỹ thuật và tiêu chuẩn an toàn lao động;
- Nghiên cứu, tìm hiểu các sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của thị trường, xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật, định mức sử dụng vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và hướng dẫn các đơn vị thực hiện;
- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc lập và thực hiện các biện pháp thiết kế tổ chức thi công, biện pháp an toàn thi công các công trình;
- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng công trình do Công ty thi công. Tổng hợp, ký biên bản nghiệm thu hồ sơ hoàn công công trình;
- Phối hợp với Phòng Kinh tế Đấu thầu lập hồ sơ đấu thầu.
- Chịu trách nhiệm lập tiến độ thi công tổng thể, chi tiết, biện pháp tổ chức thi công, tổ chức nhân sự tại công trường, sơ đồ tổ chức hiện trường, phạm vi công việc, quy trình quản lý chất lượng, lập kế hoạch phương tiện và thiết bị phục vụ thi công, lập đơn giá – khối lượng đấu thầu chi tiết và tổng hợp phục vụ cho công tác lập hồ sơ đấu thầu.

#### **Công tác quản lý kỹ thuật trong nhận thầu**

- Bóc tách khối lượng, lập biện pháp tổ chức thi công, lập tổng tiến độ và thời gian thi công, lập biện pháp kỹ thuật và biện pháp an toàn lao động các gói thầu thuộc dự án lớn có tính chất phức tạp theo nhiệm vụ được giao cụ thể khi có yêu cầu;
- Tham gia thương thảo hợp đồng liên danh, liên kết đấu thầu;
- Tham gia thương thảo hợp đồng kinh tế với Chủ đầu tư và các đối tác khi công ty được chỉ định thầu hoặc trúng thầu;
- Tham gia lập hồ sơ mời thầu và đàm phán hợp đồng với các nhà thầu phụ khi Công ty trúng thầu;
- Giúp Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các công trình xây dựng do Công ty thực hiện về các thủ tục xây dựng cơ bản, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường và kiến nghị xử lý các quy phạm theo quy định của pháp luật;

#### **Công tác dự án công ty làm chủ đầu tư**

- Phối hợp với Phòng KH – ĐT và Phòng Tài chính Kế toán thẩm tra dự án đầu tư;
- Đại diện chủ đầu tư trong quá trình nghiệm thu chuyển giao đoạn thi công, nghiệm thu công trình và dự án hoàn thành đưa vào kinh doanh



và sử dụng;

- Giám sát các đơn vị tham gia thi công các gói thầu, hạng mục do Công ty làm chủ đầu tư;
- Kiểm tra hồ sơ pháp lý dự án về chất lượng: khảo sát, thiết kế, xây lắp, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành xây lắp, bảo trì và hồ sơ bảo hộ lao động.

#### **Nghiệm thu bảo hành công trình**

- Nghiệm thu sơ bộ những công trình quan trọng;
- Nghiệm thu các công trình, hạng mục công trình, thiết bị do Công ty làm chủ đầu tư;
- Giám sát bảo hành công trình theo quy định;
- Tham gia lập biện pháp an toàn lao động cho các công trình do Công ty làm chủ đầu tư;
- Phối hợp lập biện pháp và phê duyệt biện pháp an toàn thi công các công trình của các đơn vị;
- Thường, phạt, báo cáo, kiểm tra, chấm điểm định kỳ, điều tra, thống kê, các vụ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động.

#### **Các nhiệm vụ khác**

- Xây dựng các chương trình ứng dụng khoa học phát triển công nghệ của Công ty;
- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi các đơn vị thành viên về công tác nghiệp vụ theo chức năng được giao để tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra xử lý trình Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị;
- Tổng hợp các đề tài nghiên cứu công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng tiến bộ KHKT công trình chất lượng cao và các đề tài khác trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật thi công của Công ty và các đơn vị thành viên đề trình Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc xét duyệt;
- Thông tin phổ biến các quy trình quy phạm kỹ thuật mới cho các đơn vị. Biên soạn và hướng dẫn quy trình kỹ thuật nội bộ để các đơn vị thực hiện;
- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật của các đơn vị thành viên. Chủ trì xem xét những sáng kiến có giá trị làm lợi lớn hoặc có giá trị áp dụng rộng nhằm phổ biến áp dụng chung trong toàn Công ty.





- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thành viên các vấn đề liên quan đến xây dựng công trình, sản phẩm chất lượng cao. Thường trực công tác xây dựng các công trình, sản phẩm chất lượng cao. Chủ trì đánh giá chất lượng cao của các công trình để báo cáo cấp trên phê duyệt;
- Tham gia kiểm tra cùng với các chức năng có liên quan về phương án kỹ thuật, kiểm tra khối lượng các dự án đầu tư của các đơn vị thành viên để báo cáo Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị.

### **Quyền hạn**

- Được quyền hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành dọc từ Công ty đến các đơn vị.
- Trưởng phòng được ký các văn bản thuộc thẩm quyền được quy định tại Quy chế làm việc của Công ty.
- Được tham gia các cuộc họp có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ.
- Được quyền yêu cầu các phòng, ban, đơn vị cung cấp các số liệu có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Công ty.

### **Phòng**

#### **Phòng Thương mại vật tư**

#### **Phòng Thương mại vật tư (TM – VT) có quyền và nghĩa vụ sau:**

- Phòng TM – VT lập quy trình mua sắm vật tư trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Việc mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ phải được thực hiện theo đúng quy định của Tổng công ty, Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Phòng Thương mại Vật tư là cơ quan chức năng quản lý, mua sắm vật tư chính trong toàn Công ty. Việc cung cấp vật tư được thực hiện trên định mức và dự toán Công ty cấp vật tư chính còn vật tư phụ sẽ tùy thuộc vào từng dự án, địa điểm công trình, Phòng TM – VT trình Ban Tổng Giám đốc giao cho Ban điều hành dự án, chỉ huy trưởng công trình, các Đội trực tiếp mua. Trong quá trình cung cấp vật tư cho các bộ phận sản xuất của từng công trình, nếu thấy số lượng yêu cầu cũng như giá cả vượt trội so với dự toán phòng TM – VT sẽ phối hợp với phòng KT – SX xác định nguyên nhân cùng đề ra phương án xử lý.
- Đối với các loại vật tư khan hiếm hoặc không có trên thị trường mà phòng TM – VT không thể đáp ứng được thì phòng TM – VT sẽ phản hồi lại bằng văn bản để Ban Giám đốc có quyết định kịp thời.
- Phòng TM – VT chịu trách nhiệm giám sát quá trình thực hiện các Hợp đồng mua sắm vật tư thiết bị. Cử cán bộ theo dõi việc giao nhận với nhà thầu cung cấp để lập biên bản nghiệm thu nội bộ và nghiệm



thu với Chủ đầu tư (bên A).

- Đối với các công trình đã có dự toán thi công: Phòng TM – VT căn cứ vào dự toán, căn cứ vào đề nghị cung ứng vật tư của bộ phận sản xuất đã được lãnh đạo phê duyệt để cấp.
- Đối với các công trình chưa có dự toán thi công: Khi có yêu cầu xin cấp vật tư của bộ phận sản xuất, phòng TM – VT phối hợp với phòng KT – SX chủ trì trên cơ sở công việc cụ thể của bộ phận sản xuất xem xét đề xuất với ban lãnh đạo công ty phê duyệt cấp vật tư. Phòng TM – VT đáp ứng cấp vật tư trong thời gian sớm nhất tùy thuộc vào hàng hóa ở trong nước hay mua ở nước ngoài.
- Căn cứ vào yêu cầu cung ứng vật tư của từng đội và từng dự án phòng TM – VT sẽ phân công cán bộ mua vật tư cụ thể cho từng đội hoặc dự án. Cán bộ mua vật tư phải tuân thủ Quy trình mua sắm hàng hóa làm thủ tục kiểm tra hoặc test (theo yêu cầu) trước khi đưa vào sử dụng.
- Các bộ phận sản xuất có trách nhiệm quản lý vật tư, công cụ, dụng cụ được giao trong suốt quá thi công đảm bảo việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả. Sau khi thi công xong các bộ phận sản xuất có trách nhiệm quyết toán vật tư, công cụ, dụng cụ với phòng KT – SX, TM – VT, TC - KT.
- Đối với vật tư do bên A cấp phòng TM – VT chỉ đạo và phối hợp với các đội xây lắp hoặc phụ trách dự án để nhận vật tư về thi công và Đội thi công có trách nhiệm quyết toán với bên A.
- Kho vật tư của Công ty sẽ do phòng TM - VT quản lý trực tiếp bao gồm quản lý về số lượng, chất lượng, giá trị, công tác bảo quản sắp xếp kho và nhân sự làm công tác quản lý kho.
- Toàn bộ vật tư, công cụ, dụng cụ trong kho được quản lý theo sổ theo dõi vật tư tại phòng TM – VT và phòng TC – KT và được cập nhật vào thẻ kho của thủ kho.
- Danh mục vật tư, công cụ, dụng cụ hiện có tại các bộ phận sản xuất cũng phải được lập danh mục theo dõi chi tiết tại các Đội sản xuất.
- Trong trường hợp vật tư tồn kho nhiều năm không sử dụng hoặc kém phẩm chất phòng TM – VT kiểm tra thực tế kết hợp với các phòng chức năng của Công ty đề ra phương án xử lý để thu hồi vốn cho Công ty.
- Định kỳ báo cáo tình hình sử dụng vật tư trong toàn Công ty (hàng tháng, 6 tháng, hàng năm). Báo cáo tình hình vật tư cho từng dự án công trình. Đề xuất biện pháp xử lý trường hợp giá trị vật tư sử dụng



vượt quá dự toán.

**Phòng Kinh tế Chức năng:**

**đầu thầu**

Phòng Kinh tế Đầu thầu là phòng chuyên môn tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty về lĩnh vực: đấu thầu; hợp đồng; giám sát các chỉ tiêu về kinh tế trong quá trình thực hiện hợp đồng; thanh quyết toán.

**Nhiệm vụ:**

Tổ chức quản lý, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực những nhiệm vụ chính sau:

**Công tác quản lý hợp đồng:**

- Là đầu mối thương thảo, đàm phán các Hợp đồng Kinh tế do Công ty được chỉ định thầu hoặc trúng thầu các dự án/ công trình.
- Tham mưu và đề xuất cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền thực hiện Hợp đồng cho các đơn vị trực thuộc bằng việc ký kết Bản giao khoán hoặc ký kết Hợp đồng thầu phụ với các đơn vị bên ngoài để thực hiện Hợp đồng Công ty ký kết với Chủ đầu tư.
- Là đầu mối quản lý các Hợp đồng Kinh tế do Công ty ký kết với thầu phụ (trừ các Hợp đồng mua sắm vật tư, thiết bị do Phòng Thương mại Vật tư thực hiện); kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng; thanh quyết toán hợp đồng.
- Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị hoàn tất hồ sơ để thanh quyết toán với chủ đầu tư.
- Thực hiện công tác thanh quyết toán, thanh lý Hợp đồng theo các điều khoản của Hợp đồng đã ký kết.

**Công tác đấu thầu:**

- Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu và tuân thủ các quy định của Nhà nước về công tác đấu thầu, kinh tế xây dựng, đồng thời tổ chức hướng dẫn các đơn vị thực hiện.
- Xác lập mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để đảm bảo cho sự hợp tác liên danh, liên kết đấu thầu đạt hiệu quả cao.
- Quản lý và cung cấp hồ sơ giới thiệu năng lực, kinh nghiệm của Công ty. Tổ chức tiếp đón, hội thảo, trao đổi và thực hiện công tác giới thiệu Công ty với các đối tác.
- Là đầu mối mua hồ sơ mời thầu xây lắp, nghiên cứu tổng thể hồ sơ để lập phương án triển khai làm hồ sơ dự thầu. Tiếp cận, thu thập và



xử lý thông tin từ Chủ đầu tư (Bên mời thầu) trong quá trình làm hồ sơ thầu nhằm đảm bảo đấu thầu đạt hiệu quả cao.

- Thực hiện các nội dung về pháp lý và giá trong hồ sơ dự thầu.
- Kiểm tra hồ sơ chào thầu đảm bảo tính pháp lý theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu trước khi nộp thầu.
- Quy định các biện pháp bảo mật và thực hiện công tác bảo mật thông tin cũng như hồ sơ tài liệu liên quan đến đấu thầu.
- Theo định kỳ tháng, quý, năm lập báo cáo đánh giá công tác tiếp thị đấu thầu của Công ty gửi Hội đồng Quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty và Tổng Công ty.

#### **Công tác Kinh tế:**

- Phối hợp với Phòng Tài chính Kế Toán, phòng Kế hoạch Đầu tư phân tích hoạt động Sản xuất Kinh doanh của Công ty theo định kỳ hàng tháng, quý, năm.
- Phối hợp với các phòng Kỹ thuật An toàn, phòng Tài chính Kế toán và các đội xây dựng các định mức, đơn giá nội bộ của Công ty làm cơ sở cho việc giao khoán, hạch toán nội bộ.
- Đề xuất với lãnh đạo Công ty các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **Các nhiệm vụ khác do Ban Lãnh đạo Công ty phân công.**

#### **Trách nhiệm và quyền hạn**

**Trách nhiệm:** Trưởng phòng Kinh tế Đấu thầu chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty về:

- Quản lý và điều hành hoạt động của Phòng.
- Kết quả và chất lượng các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1.2 Điều 1.

**Quyền hạn:** Trưởng phòng Kinh tế Đấu thầu được quyền:

- Hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến công tác kinh tế, đấu thầu của các phòng, ban và các đội trực thuộc.
- Tham gia các cuộc họp có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng.
- Yêu cầu các Phòng, đơn vị cung cấp số liệu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng để tổng hợp báo cáo.



**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PVC - PT; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PVC - PT**

Căn cứ vào danh sách cổ đông của PVC - PT chốt vào ngày 10/04/2010 cổ đông sở hữu từ trên 5% vốn điều lệ của PVC - PT gồm:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ tại Việt Nam	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Tầng 25, Tòa nhà C.E.O, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	10.200.000	51,00
<b>Tổng cộng</b>			<b>10.200.000</b>	<b>51,00</b>

Nguồn: PVC - PT

**3.2 Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí được thành lập ngày 26/11/2009 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500833615. Việc thành lập Công ty là do sự chuyển đổi mô hình hoạt động từ hình thức Công ty TNHH MTV sang hình thức Công ty cổ phần. Vì vậy theo quy định tại khoản 2 điều 15 của Nghị định 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp thì Công ty có thể không có cổ đông sáng lập.

Công ty cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí không có cổ đông sáng lập.

**3.3 Cơ cấu cổ đông của PVC - PT ngày 10/04/2010**

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ đông	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng cộng</b>	<b>501</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100.00</b>	-	-	-	<b>501</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100.00</b>
<b>1. Cổ đông Nhà nước</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>2. Cổ đông đặc biệt</b>	<b>11</b>	<b>10.281.044</b>	<b>51.41</b>	-	-	-	<b>11</b>	<b>10.281.044</b>	<b>51.41</b>
- Hội đồng quản trị (*)	5	10.253.244	51.27	-	-	-	5	10.253.244	51.27
- Ban giám đốc (**)	3	11.800	0.06	-	-	-	3	11.800	0.06
- Ban kiểm soát	2	11.000	0.06	-	-	-	2	11.000	0.06
- Kế toán trưởng	1	5.000	0.03	-	-	-	1	5.000	0.03
<b>3. Cổ đông trong công ty:</b>	<b>152</b>	<b>950.011</b>	<b>4.75</b>	-	-	-	<b>152</b>	<b>950.011</b>	<b>4.75</b>
- Cán bộ công nhân viên(***)	152	950.011	4.75	-	-	-	152	950.011	4.75
<b>4. Cổ đông ngoài công ty</b>	<b>338</b>	<b>8.768.945</b>	<b>43.84</b>	-	-	-	<b>338</b>	<b>8.768.945</b>	<b>43.84</b>



Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ đông	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
- Cá nhân	336	7.248.945	36.24	-	-	-	336	7.248.945	36.24
- Tổ chức	2	1.520.000	7.60	-	-	-	2	1.520.000	7.60
<b>5. Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Nguồn: PVC - PT

Ghi chú:

- (\*): Số lượng cổ phiếu của các cổ đông đặc biệt bao gồm cổ phiếu mà các thành viên này đang đại diện sở hữu cho cổ đông khác và đã được cổ đông này cam kết nắm giữ.
- (\*\*): không bao gồm cổ đông là thành viên HĐQT
- (\*\*\*) : Cổ Đông là CBNV không bao gồm các cổ đông là thành viên HĐQT, BTGD, BKS và KTT.

Hiện tại, theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/04/2010, Công ty có 501 cổ đông.

#### 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PVC - PT, những công ty mà PVC - PT đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PVC – PT

##### 4.1 Những công ty PVC - PT nắm giữ từ trên 50% số lượng cổ phần

Không có

##### 4.2 Những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối PVC - PT

Stt	Tên công ty	Địa chỉ tại Việt Nam	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1.	Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Tầng 25, Toà nhà C.E.O, đường Phạm Hùng , Từ Liêm, Hà Nội	10.200.000	51%

Nguồn: PVC - PT

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

#### a. Thi công đường ống, bể chứa, bồn chịu áp lực, bồn chứa khí hóa lỏng, hệ thống ống công nghệ

Các hệ thống đường ống và bể chứa để vận chuyển, lưu giữ các sản phẩm dầu và khí đốt là những hạng mục quan trọng trong toàn bộ quá trình khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm dầu khí. Do yêu cầu về an toàn, các đường ống và bể chứa trong ngành dầu khí đòi hỏi đáp ứng các tiêu chuẩn rất cao. Trong hơn 20 năm qua, PVC-PT đã thực hiện lắp đặt hàng chục công trình về đường ống và bể chứa cho các khách hàng lớn như: Vietsovpetro, Tổng Công ty Dầu Việt Nam, Tổng Công ty khí; Công ty BP

(Anh)... Sản phẩm của Công ty trong lĩnh vực xây lắp đường ống bể chứa khá đa dạng nhưng đều phải đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và được các cơ quan đăng kiểm quốc tế giám sát và cấp chứng nhận. Một số dạng sản phẩm chính như:

- Các đường ống dẫn dầu đường kính từ 6” đến 36” trên đất liền và dưới đáy biển.
- Đường ống dẫn khí cao áp, khí thấp áp.
- Đường ống dẫn nước, đường ống của hệ thống cứu hoả.
- Bể chứa các sản phẩm dầu dung tích từ 200m<sup>3</sup>/bồn đến 50.000m<sup>3</sup>/bồn..
- Các bồn chứa khí hoá lỏng dạng hình cầu dung tích đến 2000 m<sup>3</sup>.

Mỗi dự án đường ống và bể chứa thường đi kèm theo các hệ thống công nghệ đồng bộ khác như hệ thống điều khiển, hệ thống đo đếm, hệ thống an toàn ... mà công ty PVC-PT đã thực hiện hoàn chỉnh.

Một số dự án lớn Công ty PVC-PT đã thực hiện thuộc lĩnh vực xây lắp đường ống bể chứa bao gồm:

- Kho xăng dầu Vũng Tàu; Tổng kho xăng dầu Nhà Bè; kho xăng dầu Cần Thơ; Tổng kho xăng dầu Cù Lao Tào;
- Hệ thống cấp khí 2 triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm; tuyến ống dẫn khí Nam Côn Sơn; Dự án vận chuyển và cung cấp condensate Nam Côn Sơn
- Kho cảng Thị Vải; các hệ thống đường ống và bồn bể của nhà máy lọc dầu Dung Quất.
- Hệ thống cấp khí thấp áp cho các khu công nghiệp Phú Mỹ, Mỹ Xuân, Gò Dầu giai đoạn 1 và giai đoạn 2;
- Kho LPG Gò Dầu; Kho và trạm xuất, trạm chiết nạp LPG Dung Quất.

Đây là lĩnh vực hoạt động chính và là thế mạnh của Công ty kể từ khi được thành lập, Công ty PVC-PT là đơn vị duy nhất trong ngành dầu khí chuyên về lĩnh vực xây lắp đường ống và bể chứa.

Vì đường ống và bồn bể là các hạng mục chính không thể thiếu trong bất kỳ một dự án dầu khí nào, nên sản lượng của công ty luôn có mức tăng trưởng cao, nhất là trong những năm tới Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đang triển khai các dự án lớn như tuyến ống kết nối Đông Tây, Lô B - Ô Môn...

Đặc thù của lĩnh vực này là sử dụng công nghệ cao, yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và yêu cầu độ tin cậy trong quá trình vận hành nên các đơn vị thi công cần đầu tư về trang thiết bị và chú trọng nâng cao kỹ năng nhân viên.



Một số hình ảnh về hoạt động chế tạo và lắp đặt đường ống, bể chứa



Hình ảnh: Chế tạo và lắp đặt bồn Condensate  
Dự án: Chế tạo và lắp đặt bồn Condensate - Nam Côn Sơn



Hình ảnh: Bồn lên men tại nhà máy bột ngọt Vedan  
Dự án: Lắp đặt bồn lên men - Nhà máy bột ngọt Vedan



Hình ảnh: Toàn cảnh Kho xăng dầu Cù Lao Tào  
Dự án: Kho xăng dầu Cù Lao Tào



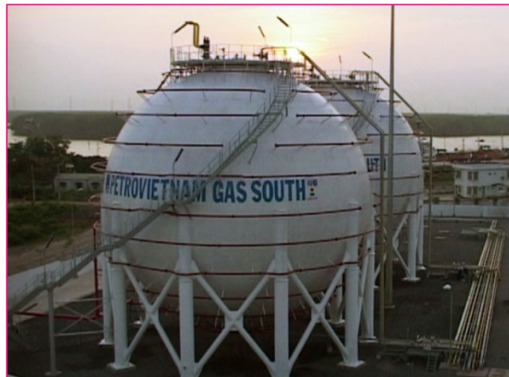
Hình ảnh: Chế tạo và lắp đặt bồn chứa LPG 2000 tấn



Hình ảnh: Chế tạo và lắp đặt bồn cứu hỏa



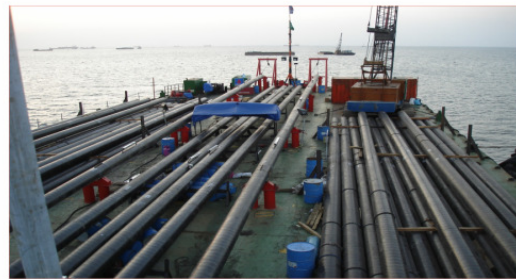
Lắp đặt tuyến ống Xi phông Tân Thuận II  
qua sông Sài Gòn



Hình ảnh: Tổng kho chứa LPG Gò Dầu - KCN Gò Dầu - Đồng Nai



Chế tạo và lắp đặt hệ thống giá đỡ ống và  
thiết bị tại nhà máy lọc dầu Dung Quất



Hình ảnh: Thi công kéo thả 2 tuyến ống nhập 18" ngoài biển vào kho xăng dầu Cù Lao Tào



Lắp đặt tuyến ống Xi phông Tân Thuận II qua sông Sài Gòn



Chế tạo và lắp đặt hệ thống giá đỡ ống và thiết bị tại nhà máy lọc dầu Dung Quất

## b. Chế tạo, lắp đặt giàn khoan, các kết cấu kim loại

Các kết cấu thép của giàn khoan biển bao gồm: chân đế giàn khoan, các kết cấu thượng tầng, các block module, sân bay trực thăng, đuốc... được chế tạo trên bờ trước khi lắp đặt các thiết bị khoan và thiết bị công nghệ và đưa ra lắp đặt ngoài biển. PVC-PT đã chế tạo và tham gia lắp đặt một số kết cấu của giàn khoan như:

- Các chân đế, dầm chịu lực, sân bay trực thăng, block nhà ở giàn DK 8, DK 12, DK18 của Bộ Quốc phòng.
- Dầm chịu lực, cầu dẫn, đuốc, sân bay trực thăng, block nhà ở, topside một số giàn khoan và gian công nghệ của Vietsovpetro.
- Các block, spud can giàn khoan tự nâng của dự án đóng mới giàn khoan 60 mét nước của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Việc chế tạo các kết cấu của giàn khoan biển cũng là lĩnh vực đặc thù của ngành dầu khí, có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật và an toàn. Tại Việt Nam, ngoài Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí (PVC) còn có Tổng công ty CP dịch vụ dầu khí( PTSC) tham gia vào lĩnh vực này . Đây là một lĩnh vực tiềm năng cho PVC-PT phát triển trong lĩnh vực xây lắp những năm tới.

**Một số hình ảnh về hoạt động của Công ty**



Hình ảnh: Thi công lắp đặt sàn bay tại công trình Topside - RC Đối Mới



Hình ảnh: Thi công lắp đặt giàn khoan tại công trình Topside - RC Đối Mới

**c. Khảo sát, duy tu bảo dưỡng và sửa chữa các công trình Dầu khí trên biển và đất liền**

Để duy trì hoạt động bình thường của các giàn khoan biển công tác bảo dưỡng sửa chữa luôn được thực hiện thường xuyên, bao gồm:

- Khảo sát tình trạng các kết cấu của giàn khoan.
- Sửa chữa, khôi phục lớp phủ chống ăn mòn các kết cấu vùng ngập nước, vùng giao động sóng, vùng khí quyển và các cấu trúc thượng tầng của giàn khoan
- Thay thế các kết cấu kim loại bị hư hỏng.

Công ty PVC-PT là đơn vị chủ công trong công tác bảo dưỡng, sửa chữa kết cấu giàn khoan của Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt Xô, đảm nhiệm sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn các giàn MSP 1, MSP 2, MSP 3, MSP 5, MSP 6, MSP 7, MSP 9, MSP 11, giàn Công nghệ trung tâm... Ngoài ra, Công ty còn tham gia sửa chữa một số các tàu chứa dầu, giàn tự nâng..

Công ty PVC-PT là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam thực hiện công tác sửa chữa giàn khoan, và đang thực hiện khoảng 50% khối lượng công việc sửa chữa hàng năm của Vietsovpetro. Hiện nay PVC-PT đã thực hiện được toàn bộ công việc sửa chữa phần thượng tầng, vùng khí quyển và vùng dao động sóng của giàn khoan với giá trị sản lượng hàng năm khoảng 70 tỷ đồng (chủ yếu là chi phí nhân công và vật liệu phụ chiếm 2-3% giá trị xây lắp). Với chủ trương sử dụng nội lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PVC-PT sẽ mở rộng thị phần và có định hướng phát triển phạm vi sửa dịch vụ sang các lĩnh vực sửa chữa thiết bị, tháo dỡ giàn khoan đã hết niên hạn sử dụng...



Một số hình ảnh mô tả hoạt động của Công ty



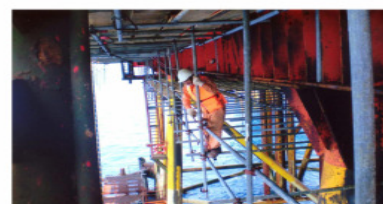
Hình ảnh: Bảo trì sửa chữa giàn DK của BQP



1



2



3

Hình ảnh: Bảo trì sửa chữa giàn khoan cho VSP (1, 2, 3)

d. Đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng, bến cảng, công trình dân dụng, hệ thống đường dây tải điện và trạm điện

Triển khai các công trình xây dựng cầu cảng, hệ thống chiếu sáng. Hợp tác với các nhà đầu tư trong ngành và ngoài ngành để thực hiện các dự án có quy mô lớn đòi hỏi phải có vốn đầu tư lớn như các khu đô thị, khu phức hợp văn phòng khách sạn.



Hình ảnh: Thi công xây dựng cầu tàu - Cảng xuất LPG Thị Vải



Hình ảnh: Hệ thống Instrument nhà máy TPC Vina



Hình ảnh: Thi công lắp đặt trạm điện tại Côn Đảo



Hình ảnh: Thi công lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại Nhà máy thép Phú Mỹ - KCN Phú Mỹ

## 5.2. Một số chỉ tiêu kinh doanh của Công ty trong thời gian qua

### Một số chỉ tiêu kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	2008		2009		I/2010	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I.</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>321.402.776.837</b>	<b>100,00%</b>	<b>528.618.290.504</b>	<b>100,00%</b>	<b>158.098.629.056</b>	<b>100,00%</b>
1	Doanh thu hoạt động xây lắp	319.229.766.122	99,32%	527.749.648.501	99,84%	158.098.629.056	100,00%
2	Doanh thu hoạt động khác	2.173.010.715	0,68%	868.642.003	0,16%	-	0,00%
<b>II.</b>	<b>Giá vốn</b>	<b>300.293.109.895</b>	<b>100,00%</b>	<b>497.000.252.835</b>	<b>100,00%</b>	<b>146.856.738.824</b>	<b>100,00%</b>
1	Giá vốn hoạt động xây lắp	298.287.658.147	99,33%	496.507.408.129	99,90%	146.856.738.824	100,00%
2	Giá vốn hoạt động khác	2.005.451.748	0,67%	492.844.706	0,10%	0	0,00%
<b>III.</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>21.109.666.942</b>	<b>100,00%</b>	<b>31.618.037.669</b>	<b>100,00%</b>	<b>11.241.890.232</b>	<b>100,00%</b>
1	Lợi nhuận hoạt động xây lắp	20.942.107.975	99,21%	31.242.240.372	98,81%	11.241.890.232	100,00%
2	Lợi nhuận hoạt động khác	167.558.967	0,79%	375.797.297	1,19%	0	0,00%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009 và báo cáo tài chính I/2010

Doanh thu của Công ty trong năm 2009 tăng 64,47% so với năm 2008 và đạt 528, 62 tỷ đồng, trong đó hoạt động xây lắp chiếm trên 99% trong tổng doanh thu và tỷ trọng này năm sau cao hơn năm trước. Điều này cho thấy hoạt động trong lĩnh vực xây lắp cho ngành Dầu khí chi phối toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với triển vọng kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam tăng trưởng khả quan trong tương lai, mà trong đó lĩnh vực Dầu khí chi phối toàn bộ hoạt động của nền kinh tế, thì lợi thế độc quyền xây lắp cho ngành Dầu khí của PVC – PT sẽ có sự tăng trưởng vượt bậc trong thời gian tới.

**5.3. Nguyên vật liệu.****Danh sách một số nhà cung cấp nguyên liệu chính cho công ty**

<b>Lĩnh vực cung cấp</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Địa chỉ liên hệ</b>
Cung cấp cáp điện	Công ty TNHH Quang Vinh	243 Nguyễn An Ninh, Phường 6, Tp. Vũng Tàu Điện thoại: 064. 3838484 - Fax: 064. 3560906
Cung cấp cọc	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Vũ	198/A1 Hoàng Văn Thụ, F9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM Điện thoại: 08 22220088 Fax: 08 22200887
Cung cấp máy hàn, công cụ dụng cụ các loại	Công ty TNHH TM CN Sao Vàng Thái Bình Dương	407/32 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu Điện thoại: 064. 250313 - Fax: 064. 596096
Cung cấp sắt thép các loại	Công ty TNHH Nhật Trường Vinh	958 Hương Lộ 2, F. Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Tp. HCM. Điện thoại: 08.54265127 - Fax: 08.37540456
Cung cấp sắt thép các loại	Công ty TNHH Thái Minh Hưng	94/2001B Dương Quảng Hàm, F17, Quận Gò Vấp, Tp. HCM. Điện thoại: 08. 39846439 - Fax: 08. 39846440
Cung cấp thép, van, ống các loại	Công ty TNHH Thép Toàn Cầu GSC (Global Steel Co., Ltd)	Lầu 18, Indochina Park Tower – 4bis Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Tp. HCM. Điện thoại: 08. 39103000 - Fax: 08. 39105000
Cung cấp các loại sắp thép	XN Vật liệu Xây dựng 125 – Công ty CP TM Đại lý Dầu	266 Lê Hồng Phong, Phường 4, Tp. Vũng Tàu Điện thoại: 064. 3859846 - Fax: 064. 3540580
Cung cấp thép bồn, ống thép, van, phụ kiện ống	Công ty CP Xây dựng & Kinh doanh Vật tư (C&T)	Số 9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp. HCM. Điện thoại: 08.38213189 - Fax: 08. 38211096
Cung cấp Van, ống thép, phụ kiện ống	Công ty CP Thương Mại & Vận Tải Sông Đà	B22 – TT12 Khu Đô thị Văn Quán, Phường Văn Mỹ, Hà Đông, Hà Nội Điện thoại: 04. 33540076 - Fax: 04.



<b>Lĩnh vực cung cấp</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Địa chỉ liên hệ</b>
		33543830
Cung cấp Van	Công ty TNHH Thương Mại Kỹ thuật Quốc tế (SITT)	165 Đường Số 3, Cư Xá Lữ Gia, P.15, Q.11, TP. HCM Điện thoại:08. 3970 5662 - Fax:08. 3970 5700
Cung cấp que hàn các loại	Công ty TNHH Hải Ngọc	86A4 Lê hồng phon, F4-VT ĐT; 0643610777 fax; 0646254051
Cung cấp Van, ống thép, phụ kiện ống	Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Vũng Tàu (VTSC)	Số 8 Nguyễn Du, Phường 1, Tp. Vũng Tàu Điện thoại: 064. 3856417 - Fax:064. 3856915
Cung cấp Van, phụ kiện ống, phụ kiện điện	Công ty TNHH Công Nghệ Hoà Phát	93 đường Cộng Hoà, P.4, Q.Tân Bình, TPHCM Điện thoại: 08-62970026 - Fax: 08-38916332
Cung cấp Bulon, Gulong các loại	Công ty TNHH Thiết bị Cơ khí Thống Nhất	8Q Phú Lâm D, đường Lý Chiêu Hoàng, Q6, Tp.HCM Điện thoại: 08-37554449 - Fax: (08) 37554734
Cung cấp sơn công nghiệp	Công ty TNHH YUNG CHI COATINGS	219 - đường AMATA, khu công nghiệp long bình – tp. Biên Hoà, Đồng Nai ĐT; 061039360122 fax; 0613936124
Cung cấp Container	Công ty CP Hưng Đạo Container – CN Đà Nẵng	Lô D Đường Số 2, KCN Hoà Cầm, Đà Nẵng ĐT; 05113675976- Fax: 05113675977
Cung cấp Van, phụ kiện	Công ty TNHH 1 TV Thương mại & Dịch vụ Dầu khí biển (PTSC)	Lầu 6 – PetroTower, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM. Điện thoại: 08. 39106666 - Fax: 08. 39106868
Cung cấp sắt thép các loại	Công ty CP ĐT & thép Nhân Luật	100/3 Tô Ngọc Vân, F. Thanh Xuân, Q.12- TP. HCM ĐT: 08 37168116 – Fax: 08 37163309
Cung cấp khí công nghiệp	Công ty Khí Công Nghiệp Hải Yến	Đường số 7- Khu công nghiệp Đông Xuyên- P. Rạch Rừa – TP. VT ĐT: 06403615777 – Fax: 064 3615780
Cung cấp cáp điện	Công ty TNHH TB Điện DD và CN Miền Nam	108 – Ba Vân, f.14, Q. Tân Bình, TP. HCM ĐT: 08 2972935 fax: 082963926



<b>Lĩnh vực cung cấp</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Địa chỉ liên hệ</b>
Cung cấp que hàn	Công ty TNHH Hán Vinh	84A, Hoà Bình f5, Q.11 – TP. HCM ĐT: 0839735112 – Fax: 08 9735113
Cung cấp Bulon , Gulong các loại	Nhà máy Quy chế 2	658 Phạm Văn Chí-F8, Q.6-TP.HCM ĐT: 08 8541660 fax: 08 8542144
Cung cấp thép các loại	Công ty TNHH Nhật Thăng	578-Đường 30/4- F9- TP. Vũng tàu ĐT; 064 3611910 fax: 064 3610053
Cung cấp máy hàn	Công ty TNHH Hàn Song Quang	32 Lê Hồng Phong, Tp. Vũng Tàu Điện thoại: 064. 855534 - Fax: 064. 540772
Cung cấp ống thép, van, phụ kiện	Công ty CP Thương Mại Dầu Khí (Petechim JSC)	45 Võ Thị Sáu, P. Đakao, Q1, TP.HCM Điện thoại: 08-39106952 - Fax: 08-39106938
Cung cấp cáp điện	Công ty TNHH TM-DV Quý Dân	43- Thống Nhất, F.10, Q. Gò Vấp – TP. HCM ĐT; 08 38944984 Fax: 08 392 10716
Cung cấp Thiết bị LPG	C.ty Công nghiệp Khí hóa lỏng Việt Nam (VINA LPG)	G1 - House 12/1 đường Trương Định, Q.3, Tp.HCM Điện thoại:08-3930-1308 Fax: 08-3930-1661
Cung cấp van, ống phụ kiện các loại	Công ty CP Thiết bị Công nghệ & Tự động hóa VN (Viet-Tech)	Số 8A đường 66, P.Thảo Điền, Q.2, Tp.HCM Điện thoại: 08.54022728 - Fax: 08.54022729
Cung cấp bulong, gulong các loại	Chi nhánh công ty CPTM & TV tân Cơ	31H1 - Đường số 8 – TTTM, F7 – VT ĐT:064 3573177 fax: 064 3573177
Cung cấp ống thép và phụ kiện	Công ty CP Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	84/9 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội ĐT; 04 7719572 fax: 04771866
Cung cấp sơn công nghiệp	Công ty CP Sơn Tàu biển VINASIN	149/1H Ung Văn Khiêm, F25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM ĐT: 08 5106252 Fax: 08 512 8352

*Nguồn: PVC - PT*





### Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Công ty đã ký kết các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp. Đây là những đối tác kinh doanh dành ưu tiên và cam kết nguồn đầu vào cho Công ty trong mọi trường hợp. Bên cạnh đó, Công ty đã có kế hoạch tích trữ nguyên liệu chính cho sản xuất kinh doanh nhằm giảm rủi ro liên quan đến biến động nguồn hàng và giá cả. Vì vậy, Công ty có thể giành được ưu thế về mức giá hợp lý đối với các vật liệu cũng như đảm bảo chất lượng của các vật liệu ở mức độ cao.

### Ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu theo chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây đã đẩy chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tăng cao. Chi phí sản xuất chịu tác động trực tiếp từ sự biến động giá cả vật liệu đầu vào. Khi giá cả nguyên vật liệu tăng đột biến sẽ nhanh chóng tác động đến giá cả các yếu tố đầu vào của Công ty, đẩy chi phí lên cao đối với những hợp đồng dài hạn đã ký. Điều này có thể gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

## 5.4. Chi phí sản xuất.

### Chi phí của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	2008		2009		I/2010	
		Giá trị	%/DT	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Giá vốn	300.293.109.895	93,43%	497.000.252.835	94,02%	146.856.738.824	92,89%
2	Chi phí tài chính	2.143.923.137	0,67%	1.755.145.624	0,33%	1.576.847.490	1,00%
3	Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.706.283.101	3,95%	18.294.168.004	3,46%	4.595.002.410	2,91%
5	Chi phí khác	3.226.740.217	1,00%	1.798.215.408	0,34%	47.583.533	0,03%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>318.370.056.350</b>	<b>99,06%</b>	<b>518.847.781.871</b>	<b>98,15%</b>	<b>153.076.172.257</b>	<b>96,82%</b>

**Ghi chú:** DT là viết tắt của từ doanh thu thuần

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009 và báo cáo tài chính I/2010

Chi phí của Công ty giảm từ 99,06% trong doanh thu thuần năm 2009 còn 98,15% trong năm 2008. Mặc dù trong năm 2009, chi phí nguyên vật liệu tăng do biến động giá thế giới nhưng Công ty duy trì hiệu quả kinh doanh với kết quả tốt bằng cách tiết giảm chi phí quản lý (giảm từ 3,95% trong năm 2008 xuống còn 3,46% trong năm 2009). Chi phí quản



lý tiết giảm không do có biến động nhân sự mà là kết quả của sự tái cấu trúc hợp lý trong cơ cấu quản lý của Công ty.

**5.5. Trình độ công nghệ.**

Máy móc thiết bị thi công của Công ty phần lớn được nhập khẩu từ các nước Châu Âu và Châu Á như: Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Liên Xô và thuộc thế hệ máy mới. Các chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm của Công ty áp dụng kỹ thuật thiết kế, công nghệ xây lắp tiên tiến trên thế giới. Các công trình xây dựng của Công ty luôn đảm bảo an toàn về động đất, phòng cháy chữa cháy,... Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác quản lý các công trình xây lắp, quản lý tiến độ xây dựng và giám sát chất lượng công trình.

**Một số máy móc thiết bị Công ty đang sử dụng:**

Stt	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ		Số lượng
			Nơi sx	Năm sx	
1	Máy bơm nước 200m3/h	18KW	Hàn Quốc	1996	1
2	Máy khoan ống MUELLER B10		Mỹ	1996	1
3	Máy cắt ống PC62	0.75KVA	Nhật	1995	1
4	Máy cắt ống YK 20	0.75KVA	Hàn Quốc	1998	1
5	Máy kinh vĩ điện tử NE20S		Nhật	1996	1
6	Tủ sấy que hàn WEOTRON WEO 50	300A	Mỹ	1998	2
7	Tủ sấy que hàn WEOTRON WEO 100	300A	Mỹ	1998	1
8	Máy hàn tự động LT7-1000A	1000A	Mỹ	1999	3
9	Máy bơm nước 200m3/h	18KW	Hàn Quốc	1996	1
10	Máy hàn bán tự động LONCOLN LN 25	600A	Mỹ	2002	2
11	Tủ sấy WELDO FE 200 SS	2KW	Malaixia	2002	5
12	Máy dò độ sâu hào bằng siêu âm		Mỹ	2002	1
13	Máy cắt con rùa IK 12	1.8KVA	Nhật	2002	1
14	Máy hàn 1 chiều MILER 500A	550A	Mỹ	2001	2
15	Máy phun sơn AKI 63-1		Nhật	1998	1
16	Máy đào SAMSUNG MX3W 0182	0.25M3	Hàn Quốc	1993	1
17	Máy hàn 1 chiều 426-ARTONIC ML 106001	500A	Ý	2005	10
18	Máy toàn đạc điện tử GTS-133N		Nhật		1
19	Máy hàn 1 chiều LONCOLN	120A	Úc		1
20	Máy hàn 1 chiều Lincoln R3R	120A	Úc		2



Stt	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ		Số lượng
			Nơi sx	Năm sx	
21	Máy kiểm tra khuyết tật lớp sơn D236-30D		Anh	1999	1
22	Máy đo độ bám dính lớp sơn F106-1		Anh	1999	1
23	Mỏ cắt TANAKA 230		Nhật		2
24	Máy hàn bán tự động LAR 630 MAGMA				1
25	Máy hàn bồn tự động LINCOLN PUG-0		Malaixia	2002	2
26	Tủ sấy que hàn WELDO - FE200SS		Malaixia	2002	1
27	Máy bơm nước cao áp HẢBENUK		Anh	2001	1
28	Máy hàn 1 chiều (số 1)	380V	Mỹ	2002	8
29	Máy hàn tig		Mỹ	2002	2
30	Máy hàn tự phát		Mỹ	2002	2
31	Máy đo độ dày màng sơn điện tử Model A456 FB	A456FB	Anh	2005	2
32	Mỏ cắt TANAKA KT 230		Nhật		4
33	Mỏ cắt TANAKA KT 30-6		Nhật		2
34	Thiết bị đo độ dày kim loại		Mỹ		1
35	Thiết bị đo độ dày sơn		Anh		1
36	Trạm biến áp 3x25 KVA 8,6 (12,7)/0,4		Việt Nam	2005	1
37	Máy phun sơn Graco Model 68.1	68.1	Anh	2004	2
38	Bộ máy cắt cầm tay BTĐ Handy Auto Kit		Nhật	2001	1
39	Máy đo độ dày sơn kho A 456 FBS1	A456FB	Anh	2004	2
40	Máy đo độ bám dính 106 Scale 2		Anh	2004	1
41	Máy đo độ kín màng sơn D 236-15A		Anh	2004	1
42	Máy đo độ dày kim loại			2002	1
43	Máy trộn bê tông IMER 350L	350L			1
44	Máy hàn 8 mỏ VDM 1202S	380V - 96KW			1
45	Máy đầm cóc MT 55				1
46	Máy toàn đạc điện tử GTS-236N				1
47	Máy đo sơn Elcometer A 345 SSG-IM	A345SS			3
48	Máy nén khí Ariman	17m3/phút			1
49	Máy nén khí DENYO	17m3/phút			1
50	Máy nén khí chạy điện Hitachi	7.5 KW	Nhật		1



Stt	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ		Số lượng
			Nơi sx	Năm sx	
51	Máy phun sơn Gracoking 63.1	18L/phút			2
52	Máy bơm cao áp Harben-UK	Pmax 275 bar	Anh		2
53	Máy bơm cao áp	5.5KW			1
54	Máy hàn 3 pha 1 chiều	6 mỏ	Việt Nam		1
55	Máy nén khí Atlas Copco	XÁH 347	Đức	2005	2
56	Máy khoan từ 32mm (Tino-Japan)	300mm (Nito)	Nhật	2005	1
57	Máy hàn Mig-Thyristor-500A	RIII-500	Hàn Quốc	2005	10

*Nguồn: PVC – PT*

TT	Tên tài sản	Nước SX	Năm SX
<b>Máy móc, thiết bị</b>			
1	Máy phát điện MF 15KVA-EV2600NB(Cù Lao Tào)		
2	Máy phát điện 200KVA hiệu DENYO	Nhật	2001
3	Máy phát điện STMO 100KVA (ĐỒ)	Anh	1997
4	Máy hàn Thyristor CO2 500A	Hàn Quốc	2008
5	Máy hàn Thyristor CO2 500A	Hàn Quốc	2008
6	Máy hàn Thyristor CO2 500A	Hàn Quốc	2008
7	Máy hàn Thyristor CO2 500A	Hàn Quốc	2008
8	Máy hàn Thyristor CO2 500A	Hàn Quốc	2008
9	Máy hàn Thyristor CO2 500A	Hàn Quốc	2008
10	Máy hàn Thyristor CO2 500A	Hàn Quốc	2008
11	Máy hàn Thyristor CO2 500A	Hàn Quốc	2008
12	Máy hàn Thyristor CO2 500A	Hàn Quốc	2008
13	Máy hàn Thyristor CO2 500A	Hàn Quốc	2008
14	Máy hàn bán tự động MIG TA500	Malaysia	2008
15	Máy hàn bán tự động MIG TA500	Malaysia	2008
16	Máy hàn bán tự động MIG TA500	Malaysia	2008
17	Máy hàn bán tự động MIG TA500	Malaysia	2008
18	Máy hàn bán tự động MIG TA500	Malaysia	2008



TT	Tên tài sản	Nước SX	Năm SX
19	Máy hàn bán tự động MIG TA500	Malaysia	2008
20	Máy hàn bán tự động MIG TA500	Malaysia	2008
21	Máy hàn bán tự động MIG TA500	Malaysia	2008
22	Máy hàn bán tự động MIG TA500	Malaysia	2008
23	Máy hàn bán tự động MIG TA500	Malaysia	2008
24	Máy hàn 8 mỏ SELMA VDM - 1020 S		
25	Máy hàn 8 mỏ VDM 1202S (SC)		
26	Máy hàn 3 pha 1 chiều 6 mỏ - XN3		
27	Máy hàn một chiều 6 mỏ - (Số 1)	Liên xô	
28	Máy hàn một chiều 6 mỏ - (Số 2)	Liên xô	
29	Máy hàn một chiều 6 mỏ - (Số 3)	Liên xô	
30	Máy hàn một chiều 6 mỏ - (Số 4)	Liên xô	
31	Máy hàn một chiều 6 mỏ - (Số 5)	Liên xô	
32	Máy hàn một chiều 6 mỏ - (Số 6)	Liên xô	
33	Máy hàn một chiều 6 mỏ - (Số 7)	Liên xô	
34	Máy hàn một chiều 6 mỏ - (Số 8)	Liên xô	
35	Máy hàn một chiều 6 mỏ - (Số 9)	Liên xô	
36	Máy hàn một chiều 6 mỏ - (Số 10)	Liên xô	
37	Máy hàn một chiều Lincoln (SC)	Australia	
38	Máy hàn một chiều Lincoln (SC)	Australia	
39	Máy hàn một chiều Lincoln (SC)	Australia	
40	Máy hàn một chiều Lincoln (SC)	Australia	
41	Máy hàn một chiều Lincoln R3R (SC)	Australia	
42	Máy hàn một chiều Lincoln R3R (SC)	Australia	
43	Máy hàn một chiều Lincoln - 48 (ĐÔ)	Mỹ	1997
44	Máy hàn một chiều Lincoln - 65 (ĐÔ)	Mỹ	1997
45	Máy hàn một chiều Lincoln - 67 (ĐÔ)	Mỹ	1997
46	Máy hàn một chiều Lincoln - 36 (ĐÔ)	Mỹ	1997
47	Máy hàn một chiều Lincoln - 57 (ĐÔ)	Mỹ	1997
48	Máy hàn một chiều Lincoln - 55 (ĐÔ)	Mỹ	1997
49	Máy hàn một chiều Lincoln - 59 (ĐÔ)	Mỹ	1997
50	Máy hàn một chiều Lincoln - 35 (ĐÔ)	Mỹ	1997



TT	Tên tài sản	Nước SX	Năm SX
51	Máy hàn một chiều Lincoln - 37 (ĐÔ)	Mỹ	1997
52	Máy hàn một chiều (số 1) - SC	Mỹ	
53	Máy hàn một chiều (số 2) - SC	Mỹ	
54	Máy hàn một chiều (số 3) - SC	Mỹ	
55	Máy hàn một chiều (số 4) - SC	Mỹ	
56	Máy hàn một chiều (số 5) - SC	Mỹ	
57	Máy hàn một chiều (số 6) - SC	Mỹ	
58	Máy hàn một chiều (số 7) - SC	Mỹ	
59	Máy hàn một chiều (số 8) - SC	Mỹ	
60	Máy hàn một chiều Miler 500A (ĐÔ)	Mỹ	2002
61	Máy hàn một chiều Miler 500A (ĐÔ)	Mỹ	2002
62	Máy hàn 1 chiều 426 ARCTRONIC ML 106 001 (ĐÔ)		
63	Máy hàn 1 chiều 426 ARCTRONIC ML 107 001 (ĐÔ)		
64	Máy hàn 1 chiều 426 ARCTONIC ML 107 001 (ĐÔ)		
65	Máy hàn 1 chiều 426 ARCTONIC ML 107 007 (ĐÔ)		
66	Máy hàn 1 chiều 426 ARCTRONIC ML 103 018 (ĐÔ)		
67	Máy hàn 1 chiều 426 ARCTRONIC ML 107 003 (ĐÔ)		
68	Máy hàn 1 chiều 426 ARCTONIC ML 107 002 (ĐÔ)		
69	Máy hàn 1 chiều 426 ARCTONIC ML 100 006 (ĐÔ)		
70	Máy hàn 1 chiều 426 ARCTONIC ML 100 003 (ĐÔ)		
71	Máy hàn 1 chiều 426 ARCTONIC ML 100 001 (ĐÔ)		
72	Máy hàn 1 chiều 426 (ĐÔ)		
73	Máy hàn 1 chiều 426 (ĐÔ)		
74	Máy hàn 1 chiều 426 (ĐÔ)		
75	Máy hàn 1 chiều 426 (ĐÔ)		
76	Máy hàn 1 chiều 426 (ĐÔ)		
77	Máy hàn bốn tự động LINCOLN PUG-0 (Số 1)-SC	Malaysia	
78	Máy hàn bốn tự động LINCOLN PUG-0 (Số 2)-SC	Malaysia	
79	Máy hàn hỗn tự động Lincoln LN25 - 600 (ĐÔ)	Mỹ	2002
80	Máy hàn bốn tự động Lincoln LN 25 - 600 (ĐÔ)	Mỹ	2002
81	Máy hàn bốn tự động Lincoln (ĐÔ)		
82	Máy hàn bốn tự động Lincoln (ĐÔ)		



TT	Tên tài sản	Nước SX	Năm SX
83	Máy hàn bồn tự động Lincoln (ĐÔ)		
84	Máy hàn bồn tự động Lincoln (ĐÔ)		
85	Máy hàn bán tự động LAR 630 MAGMA (SC)		
86	Máy hàn ESAB LHF Số 1 (ĐÔ)		
87	Máy hàn ESAB LHF 400 Số 2 (ĐÔ)	Thụy Điển	1993
88	Máy hàn ESAB LHF 400 Số 3 (ĐÔ)	Thụy Điển	1993
89	Máy hàn ESAB LHF 400 Số 4 (ĐÔ)	Thụy Điển	1993
90	Máy hàn ESAB LHF 400 Số 5 (ĐÔ)	Thụy Điển	1993
91	Máy hàn ESAB LHF 400 Số 6 (ĐÔ)	Thụy Điển	1993
92	Máy hàn ESAB LHF 630 (ĐÔ)	Thụy Điển	1993
93	Máy hàn tự phát Lincoln SA 500 số 1 (ĐÔ)	Mỹ	1997
94	Máy hàn tự phát Lincoln SA 500 số 2 (ĐÔ)	Mỹ	1997
95	Máy hàn tự phát Lincoln SA 500 số 3 (ĐÔ)	Mỹ	1997
96	Máy hàn tự phát Lincoln SA 500 số 4 (ĐÔ)	Mỹ	1997
97	Máy hàn tự phát Lincoln SA 500 (ĐÔ)	Mỹ	1997
98	Máy hàn tự phát Lincoln 500 (ĐÔ)	Mỹ	1997
99	Máy hàn Lincoln 400AS - 50H/P (ĐÔ)	Mỹ	1997
100	Máy hàn Lincoln 400AS - 50H/P (ĐÔ)	Mỹ	1997
101	Máy hàn Lincoln 400AS - 50H/P (ĐÔ)	Mỹ	1997
102	Máy hàn tự phát (số 1) - SC	Mỹ	
103	Máy hàn tự phát (số 2) - SC	Mỹ	
104	Máy hàn tự động Lincoln - LT7 1000A (ĐÔ)	Mỹ	1998
105	Máy hàn tự động Lincoln - LT7 1000A (ĐÔ)	Mỹ	1998
106	Máy hàn tự động Lincoln - LT7 1000A (ĐÔ)	Mỹ	1998
107	Máy hàn GRAPHITE GOUGING 600A (ĐÔ)	Mỹ	1998
108	Máy hàn GRAPHITE GOUGING 600A (ĐÔ)	Mỹ	1998
109	Máy hàn Tig (Số 1) - SC	Mỹ	
110	Máy hàn Tig (Số 2) - SC	Mỹ	
111	Máy bơm nước Hàn Quốc 200m3 (ĐÔ)	Hàn Quốc	1996
112	Máy bơm nước Hàn Quốc 200m3/h - 19KW (ĐÔ)	Hàn Quốc	1996
113	Máy bơm nước cao áp HARBEN-UK - (SC)	Anh	
114	Máy bơm nước cao áp Neolith (ĐÔ)		



TT	Tên tài sản	Nước SX	Năm SX
115	Máy bơm nước TECO- VN		
116	Máy bơm nước TECO- VN		
117	Máy phun sơn Graco Model 68.1 (số 1) - SC	Anh	
118	Máy phun sơn Graco Model 68.1 (số 2) - SC	Anh	
119	Máy phun sơn AKI63 : 1ACE (ĐÔ)	Hàn Quốc	
120	Máy phun sơn chân không áp lực cao Hk63.1	Hàn Quốc	2009
121	Máy phun sơn chân không áp lực cao Hk63.1	Hàn Quốc	2009
122	Máy phun sơn chân không áp lực cao Hk63.1	Hàn Quốc	2009
123	Máy phun sơn chân không áp lực cao Hk63.1	Hàn Quốc	2009
124	Máy nén khí Atlas Copco - XAHS 347	Bi	
125	Máy nén khí Atlas Copco - XAHS 347	Bi	
126	Máy nén khí di động Kaeser - số 1	CHLB Đức	
127	Máy nén khí di động Kaeser - số 2	CHLB Đức	
128	Máy nén khí di động Kaeser - số 3	CHLB Đức	
129	Máy nén khí di động Kaeser - số 4	CHLB Đức	
130	Máy nén khí di động Kaeser - số 5	CHLB Đức	
131	Máy nén khí di động Kaeser - số 6	CHLB Đức	
132	Biến thế hàn 1 chiều - U196111296 (ĐÔ)	Mỹ	1997
133	Biến thế hàn 1 chiều - U196111220 (ĐÔ)	Mỹ	1997
134	Biến thế hàn 1 chiều - U196111201 (ĐÔ)	Mỹ	1997
135	Biến thế hàn 1 chiều - U196111320 (ĐÔ)	Mỹ	1997
136	Biến thế hàn 1 chiều - U196111204 (ĐÔ)	Mỹ	1997
137	Biến thế hàn 1 chiều - U196111317 (ĐÔ)	Mỹ	1997
138	Biến thế hàn 1 chiều - U196111311 (ĐÔ)	Mỹ	1997
139	Biến thế hàn 1 chiều - U196111210 (ĐÔ)	Mỹ	1997
140	Biến thế hàn 1 chiều - U196111312 (ĐÔ)	Mỹ	1997
141	Biến thế hàn 1 chiều - U196111299 (ĐÔ)	Mỹ	1997
142	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
143	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
144	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
145	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
146	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997





TT	Tên tài sản	Nước SX	Năm SX
147	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
148	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
149	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
150	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
151	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
152	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
153	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
154	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
155	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
156	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
157	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
158	Biến thế hàn Lincoln R3R500I (ĐÔ)	Mỹ	1997
159	Tủ sấy que hàn WELDO - FE 200SS (ĐÔ)	Malaysia	
160	Tủ sấy que hàn WELDO - FE 200SS (ĐÔ)	Malaysia	
161	Tủ sấy que hàn WELDO - FE 200SS (ĐÔ)	Malaysia	
162	Tủ sấy que hàn WELDO - FE 200SS (ĐÔ)	Malaysia	
163	Tủ sấy que hàn WELDO - FE 200SS (ĐÔ)	Malaysia	
164	Tủ sấy que hàn WELDO - FE 200SS (SC)	Malaysia	
165	Tủ sấy que hàn USA	Mỹ	
166	Tủ sấy que hàn 200kg	Hàn Quốc	
167	Tủ sấy que hàn 200kg	Hàn Quốc	
168	Tủ sấy que hàn 200kg	Hàn Quốc	
169	Tủ sấy que hàn 200kg	Hàn Quốc	
170	Kìm ép cose thủy lực (số 1)	Đài loan	
171	Kìm ép cose thủy lực (số 2)	Đài loan	
172	Kìm cắt cáp thủy lực (số 1)	Nhật	
173	Kìm cắt cáp thủy lực (số 2)	Nhật	
174	Kìm cắt cáp thủy lực (số 3)	Nhật	
175	Ben uốn ống thủy lực TPB 3"	Hàn Quốc	
176	Ben uốn ống thủy lực TPB 4"	Hàn Quốc	
177	Máy ren lim loại R1	Hàn Quốc	
178	Máy in Tag Name	Hàn Quốc	



TT	Tên tài sản	Nước SX	Năm SX
179	Bộ gói đỡ điều chỉnh (ĐÔ)	Malaysia	1998
180	Bộ gói đỡ điều chỉnh (ĐÔ)	Malaysia	1998
181	Bộ gói đỡ điều chỉnh (ĐÔ)	Malaysia	1998
182	Máy khoan từ WOJ - 3200mm	Nhật	
183	Máy khoan từ WOJ - 3200mm	Nhật	
184	Máy cắt ống PC - 62 (ĐÔ)	Nhật	1992
185	Máy cắt YK 20 (ĐÔ)	Nhật	1989
186	Máy cắt con rùa - IK 12 (ĐÔ)	Nhật	2001
187	Máy cắt ống oxy/gas YK 20		
188	Máy cắt (rùa thẳng) - Korea	Hàn Quốc	
189	Máy rùa cắt ống - Korea	Hàn Quốc	
190	Máy rùa cắt ống - Korea	Hàn Quốc	
191	Máy rùa cắt ống - Korea	Hàn Quốc	
192	Máy đo độ dày màng sơn điện tử Model A456 FB	Anh	
193	Máy đo độ dày màng sơn điện tử Model A456 FB	Anh	
194	Thiết bị đo độ dày sơn (SC)	Anh	
195	Máy đo độ dày sơn khô A 456 FBS1(số 1) (SC)	Anh	
196	Máy đo độ dày sơn khô A 456 FBS1(số 2) (SC)	Anh	
197	Máy đo độ bám dính 106 Scale 2 (SC)	Anh	
198	Máy đo độ kín màng sơn D236 - 15A (SC)	Anh	
199	Máy đo độ dày kim loại (SC)		
200	Máy đo sơn Elcometer A 345 SSG - 1M (SC)		
201	Máy đo sơn Elcometer A 345 SSG - 1M (SC)		
202	Máy đo sơn Elcometer A 345 SSG - 1M (SC)		
203	Máy kiểm tra màng sơn - D236-30A (ĐÔ)		
204	Máy đo độ dày sơn khô làm mẫu thử - A456 (ĐÔ)		
205	Máy đo độ dày vật liệu dùng siêu âm		
206	Máy đo độ ẩm môi trường		
207	Máy đo sơn khô đầu dò rời		
208	Máy đo độ dày vật liệu dùng siêu âm UTG - 10	Trung quốc	
209	Máy đo độ dày sơn khô A456 FBS- Kèm đầu dò T		
210	Máy đo độ dày sơn khô A456 FBS- Kèm đầu dò T		



TT	Tên tài sản	Nước SX	Năm SX
211	Máy đo độ dày sơn khô A456 FBS- Kèm đầu dò T		
212	Máy đo độ dày sơn khô A456 FBS- Kèm đầu dò T	Anh	
213	Máy đo độ ẩm môi trường 319	Anh	
214	Máy toàn đạc điện tử GTS - 236N (SC)		
215	Máy toàn đạc điện tử GTS - 233N (ĐÔ)		
216	Máy toàn đạc điện tử GTS - 233N		
217	Máy kinh vĩ điện tử NE 20S (ĐÔ)	Nhật	
218	Máy kinh vĩ điện tử NE - 100		
219	Máy cuốc đào SAMSUNG MX3W (ĐÔ)	Hàn Quốc	
220	Máy đo độ sâu hào bằng siêu âm (ĐÔ)	Mỹ	
221	Máy lốc tôn XZC - 3000 - 25	Nga	
222	Máy dò khí cháy LEL 2000	Mỹ	
<b>Phương tiện vận tải</b>			
223	Xe tải cầu KIARINO (SC)		
224	Xe vận tải HUYNDAI 2,5 tấn (ĐÔ)	Hàn quốc	1996
225	Cầu TADANO - TL-201 (ĐÔ)	Nhật	
226	Xe cầu bánh lốp 50Tấn QY 50D	Trung Quốc	2008
227	Xe nâng 5 tấn TCM (SC)	Nhật	
228	Máy rải ống TO 124 - 4058 (ĐÔ)	Liên xô	
229	Máy rải ống TG 124 - 4055 (ĐÔ)	Liên xô	
230	Máy rải ống TG 124 - 4057 (ĐÔ)	Liên xô	
231	Máy rải ống TG 124 (ĐÔ)	Liên xô	
<b>Thiết bị dụng cụ quản lý</b>			
232	Xe Ôtô MAZDA 29 H-8189 (CN Hà nội)		
233	Xe ô tô Toyota Camry biển số 72M-4483		
234	Xe Toyota Camry - 72M 6560 (ĐÔ)		
235	Xe TOYOTA V6 72M-23.84 (ĐÔ)	Nhật	1996
236	Xe ô tô 7 chỗ Chevrolet Captiva 72N-7901		

Nguồn: PVC – PT

### **5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm**

Đội ngũ nhân viên thiết kế của Công ty bao gồm các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp, luôn áp dụng những tiến bộ khoa học trong lĩnh vực xây lắp công trình vào các dự án của Công ty. Việc nghiên cứu phát triển của Công ty chủ yếu tập trung vào cải tiến và nâng cao hiệu quả trong quản lý trong công tác thiết kế, thi công và quản lý xây dựng các công trình.

Việc nghiên cứu được thực hiện theo từng chuyên mục, được đề xuất từ Ban Tổng giám đốc Công ty hoặc từ các bộ phận chuyên môn, để từ đó thành lập các ban nghiên cứu.

### **5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ.**

Công ty đã hoàn thiện chính sách chất lượng theo những chương trình hoạt động cụ thể sau:

- Không ngừng nâng cao chất lượng thiết kế, chất lượng quản lý thi công các công trình xây lắp, các gói thầu để đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của chủ đầu tư và nâng cao khả năng đấu thầu của Công ty.
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo đội ngũ nhân viên, để nhân viên có đủ năng lực và kỹ năng cần thiết nhằm thực hiện tốt công việc được giao.
- Công ty luôn tìm kiếm cơ hội cải tiến chất lượng dịch vụ cung ứng, hướng đến các tiêu chí: an toàn, chính xác và hiệu quả.
- Sự phát triển bền vững của Công ty luôn gắn với lợi ích của khách hàng, Công ty không ngừng nâng cao lợi ích cho cán bộ công nhân viên và cho cổ đông.

### **5.8. Hoạt động Marketing.**

Hoạt động marketing của Công ty nhằm:

- Nâng cao chất lượng và quy mô các công trình do Công ty thực hiện, bảo đảm về kỹ thuật, về tiến độ, thời gian. Có như thế, uy tín của Công ty ngày càng cao và được các chủ đầu tư quan tâm.
- Đảm nhận thi công những công trình lớn có độ phức tạp cao, chất lượng tốt. Do hoạt động xây lắp là ngành đặc thù, khách hàng thường sử dụng sản phẩm duy nhất, vì thế, nếu thực hiện dịch vụ tốt thì chính khách hàng sẽ là người quảng bá hình ảnh của Công ty.

5.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.

Logo của Công ty:



CHỨNG CHỈ ISO 9001 - 2000





**5.10. Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2009**

Stt	Nội dung Hợp đồng	Hợp đồng	
		Số	Giá trị
1	2	3	4
1	Công trình Mở rộng kho xăng dầu Nhà Bè. (Chế tạo lắp đặt 5 bồn = 50.000m <sup>3</sup> , và hệ thống ống công nghệ trong kho).	HĐ 127/PVOil /03/2009	100.386
2	CT kho chứa xe bồn LPG & trạm xe bồn DQ: _Chế tạo lắp đặt 2 bồn = 2.000T, móng bồn. _Hệ thống ống công nghệ, chế tạo lắp đặt bồn cứu hỏa 500 m <sup>3</sup> _Sang lắp mặt bằng và đê ngăn cháy.	147/HĐTC ngày 19/6/09	124.484
3	CT kho và trạm chiết nạp LPG Dung quát : _Chế tạo lắp đặt 1 bồn = 1.500T, móng bồn. _Hệ thống ống công nghệ.	03/2009/PVGAS_PVC.PT	50.740
4	Một số hạng mục thuộc DA điện Nhơn Trạch 2 Đồng Nai : _Hệ thống điện, cấp thoát nước. _Gia công lắp đặt bồn và hệ thống ống công nghệ.	131/2009 ngày 11/6/09	87.194
5	Thiết kế, cung cấp & lắp đặt HT chiếu sáng phục vụ đóng mới giàn khoan tự nâng 60M nước_Vũng Tàu	PV Shipyard 022/09/QLDAXD/HD-EPC ngày 17/06/2009	34.860
6	Gia công và lắp đặt 4 block và 1 sput ken phục vụ đóng mới giàn khoan tự nâng 60M nước_Vũng Tàu	CN0110002 ngày 11/02/2009	38.000
7	Chế tạo khối thượng tầng giàn RC-Đồi Mồi thực hiện tại căn cứ tổng hợp trên bờ Vietsovpetro_Vũng Tàu	HĐ 0247/09/T-N3/VSP8-PVC +0348/09+HĐNT 1264	27.744
8	Gia công LD kết cấu sân bay, ventboom giàn BK14,15, dầm chịu lực giàn BK 14, cầu dẫn giữa BK 14, BT17" thực hiện tại căn cứ tổng hợp trên bờ	HĐ NT 0004/10/T/N3-SP7/PVC.PT 31/12/2009	11.575
9	Sửa chữa giàn MSP-1	HĐ 1174/07/T-N3/VSP8-PVC	16.926
10	Phục hồi sơn CAM kết cấu phần chân đế và phần trên giàn MSP-5 Mỏ Bạch Hồ	HĐ số 1336/09/T-N3/VSP8-PVCPT	22.084
11	Sửa chữa kết cấu KL & phục hồi sơn CAM phần trên giàn MSP 7	1058/09/T - N3/VSP8-PVC-PT	13.493
12	Sửa chữa giàn MSP-8	HĐ 1173/07/T-N3/VSP8-PVC	12.598



Stt	Nội dung Hợp đồng	Hợp đồng	
		Số	Giá trị
1	2	3	4
13	Sửa chữa giàn MSP-9	HĐ 0074/09/T-N3/VSP8-PVC	15.170
14	HT cấp nước trung tâm huyện Côn Đảo	07/HĐKT- DA+PLHĐ07 30/11/2009	9.670
15	Cải tạo, nâng cấp đường & HT thoát nước TT huyện Côn Đảo	05/H ĐXD-QLDA ngày 30/3/09	25.393
16	Nhà bảo tàng khu di tích LS Huyện Côn Đảo	HĐ 29/2009/HĐXD ngày 11/12/2009	35.912
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>626.229</b>

*Nguồn: PVC – PT*

#### **6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.**

Báo cáo tài chính niên độ 2008 bắt đầu ngày 28/12/2007 đến 31/12/2008: Ngày 28/12/2007, PVC-PT được thành lập trên cơ sở sát nhập Xí nghiệp xây lắp Đường ống Bồn bể và điện nước, Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí và Ban Cù Lao Tào tại quyết định số 126/QĐ-HĐQT-TCT ngày 6/12/2007 về việc thành lập Công ty TNHH MTV xây lắp Đường ống và Bồn bể Dầu khí. Do vậy, số liệu tài chính tại ngày 31/12/2007 của 2 Xí nghiệp (Ban Cù Lao Tào không có số liệu) được chuyển sang số đầu kỳ 01/01/2008 của Công ty TNHH MTV xây lắp Đường ống và Bồn bể Dầu khí sau khi Báo cáo tài chính năm 2007 của đơn vị chủ quản là Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí (niêm yết trên HNX) đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán. Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2007 của các đơn vị được sát nhập cũng đã được kiểm toán nhưng do là đơn vị trực thuộc nên không phải phát hành báo cáo kiểm toán riêng mà chỉ sử dụng cho mục đích hợp nhất báo cáo của đơn vị chủ quản.

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần ngày 26/11/2009.

Số liệu phân tích cho niên độ năm 2009 trong Bản cáo bạch này là số liệu tổng của hai báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính đến 30/11/2009 và báo cáo tài chính đến 31/12/2009.



**6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất.**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	2008	2009	% tăng giảm	I/2010
1	Tổng giá trị tài sản	379.307.613.418	479.016.969.204	26,29%	427.640.146.103
2	Doanh thu thuần	321.402.776.837	528.618.290.504	64,47%	158.098.629.056
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.403.383.841	13.323.869.665	58,55%	6.646.887.822
4	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(1.296.492.768)	(1.293.670.742)		(632.900.917)
5	Lợi nhuận khác	(75.799.977)	235.998.010		(4.904.401)
6	Lợi nhuận trước thuế	7.031.091.096	12.266.196.933	74,46%	6.009.082.504
7	Lợi nhuận sau thuế	6.045.105.526	10.186.693.891	68,51%	4.493.786.878

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và Báo cáo tài chính quý I/2010*

**6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.**

**a. Thuận lợi**

Công ty được sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Công ty đã tiếp nhận được các cơ sở bước đầu về tổ chức, tài chính, nhân vật lực và truyền thống xây dựng và phát triển.

Việc chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty TNHH 1TV thành công ty cổ phần giúp Công ty tập trung năng lực sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới quản lý, xây dựng uy tín hoàn toàn phù hợp với quy luật kinh tế và định hướng phát triển của ngành, của đất nước.

Công ty đã duy trì được thị trường tương đối ổn định trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành dầu khí.

**b. Khó khăn**

Tại thời điểm thành lập Công ty, các đơn vị còn ở tình trạng thụ động trong các lĩnh vực: tài chính, kế hoạch, tổ chức.





Sản xuất kinh doanh chỉ bó hẹp trong lĩnh vực xây lắp, chủ yếu trong các dự án của Tập đoàn, chưa có định hướng phát triển nội lực tạo uy thế cạnh tranh trong thị trường ngoài ngành. Công tác xây lắp chuyên ngành trong phạm vi ngành dầu khí không đủ tạo công ăn việc làm liên tục, khi có dự án lớn thì không đủ lực lượng tham gia, do phải nghỉ chờ dự án mới nên không đủ điều kiện để đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân có tay nghề cao.

Trang thiết bị, công nghệ tuy đã được đầu tư nhưng còn thiếu và chưa đồng bộ, phần lớn đã cũ.

Về nhân lực mới đáp ứng được nhu cầu trước mắt, còn thiếu nhiều chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực công nghệ, đầu tư, quản lý dự án... và công nhân lành nghề có trình độ cao.

## **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.**

### **7.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT).**

#### **a. Điểm mạnh:**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty có nhiều kinh nghiệm, nắm rõ lĩnh vực kinh doanh, luôn đưa ra các quyết sách kịp thời trong hoạt động của Công ty.

Đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm có chuyên môn nghề nghiệp được khẳng định trong tập đoàn Dầu khí.

Khả năng kiểm soát chi phí thông qua hợp nhất theo hàng dọc.

Thương hiệu Công ty đã được khẳng định trên thị trường.

Một lượng lớn khách hàng sẵn có thông qua các công ty có liên quan và công ty thành viên trong tập đoàn Dầu khí.

#### **b. Điểm yếu:**

Mặc dù, phần lớn lãnh đạo Công ty là những người có trình độ và kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp nhưng trình độ của đội ngũ quản lý chưa đồng đều.

Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với thời gian chưa lâu nên cần thời gian thích ứng với mô hình mới.

#### **c. Cơ hội:**

Việt Nam là nền kinh tế năng động thứ 2 trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc. Nền kinh tế Việt Nam sẽ còn phát triển mạnh từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Chiến lược phát triển của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam đưa ra các mục tiêu:



- Tập đoàn Dầu khí trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, làm đầu tàu cho các ngành kinh tế khác cùng phát triển.
- Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.
- Tỷ trọng dịch vụ chiếm từ 30 – 40% tổng doanh thu đến năm 2025.

Chiến lược phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đưa ra mục tiêu:

- Xây dựng Tổng Công ty thành một thương hiệu mạnh, tổ hợp kinh tế đa ngành, đa sở hữu, cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, có độ tin cậy đẳng cấp quốc tế.
- Định hướng phát triển lấy thị trường Việt Nam là thị trường chủ đạo, từ năm 2010 sẽ tiến ra thị trường thế giới.

#### **d. Thách thức**

Giá cả vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu tăng do ảnh hưởng của lạm phát trong nước và sự tăng giá các nhiên liệu cơ bản của thị trường quốc tế.

Thiếu hụt lực lượng lao động trực tiếp lành nghề. Do đặc thù của ngành xây lắp nên người công nhân phải làm việc ngoài trời, công nhân thường làm việc xa gia đình vì thế mức độ gắn bó của người công nhân không cao.

### **7.2. Vị thế của Công ty trong ngành.**

Sàn	Mã	Tên công ty	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	LNST	P <sub>12/2009</sub>	BV	EPS	P/E	PB
HNX	PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	2.415.668.704	1.035.500.000	198.326.245	28.400	23.329	1.915	14,8	1,2
HNX	PDC	Công ty CP Dịch vụ Dầu khí Phương Đông	155.710.110	150.000.000	2.991.067	11.200	10.381	199	56,2	1,1
HNX	PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	205.320.000	120.000.000	68.520.000	28.400	17.110	5.710	5,0	1,7
HNX	PGS	Công ty CP kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	190.698.269	150.000.000	38.256.387	26.800	12.713	2.550	10,5	2,1
HNX	PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	101.445.403	80.000.000	15.288.397	18.000	12.681	1.911	9,4	1,4
HNX	PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	132.199.894	45.000.000	29.709.375	42.800	29.378	6.602	6,5	1,5
HNX	ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	189.900.000	150.000.000	28.965.000	34.200	12.660	1.931	17,7	2,7
HNX	PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí	3.038.083.974	1.738.034.310	861.196.001	33.500	17.480	4.955	6,8	1,9



Sàn	Mã	Tên công ty	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	LNST	P <sub>12/2009</sub>	BV	EPS	P/E	PB
HSX	PET	Công ty CP Dịch vụ du lịch Dầu khí	736.926.562	562.825.000	119.280.291	28.000	13.093	2.119	13,2	2,1
HSX	PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	4.222.453.000	2.105.082.150	839.118.000	62.000	20.058	3.986	15,6	3,1
HSX	PGD	Công ty CP Phân phối khí áp thấp và Dầu khí Việt Nam	510.364.932	330.000.000	197.796.384	56.500	15.466	5.994	9,4	3,7
HSX	PVT	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	1.442.347.025	2.287.800.000	7.681.442	13.600	6.305	3.400	4,0	2,2
HSX	PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	6.610.494.636	5.000.000.000	506.106.914	31.300	13.221	1.012	30,9	2,4
HSX	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	5.479.612.638	3.800.000.000	1.340.367.804	34.600	14.420	3.527	9,8	2,4
<b>Bình quân</b>									<b>16,4</b>	<b>2,3</b>
HSX	PXT	Công ty cổ phần Xây lắp đường ống Bể chứa Dầu khí	71.951.355.047	69.010.575.000	10.186.693.891		10.426	1.476		

Nguồn: Tổng hợp báo cáo tài chính năm 2009

PVC – PT (mã cổ phiếu PXT) là một trong những công ty chủ lực của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí có lĩnh vực hoạt động đa ngành nghề, trên cơ sở mở rộng loại hình sản phẩm, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nhanh chóng phát triển quy mô vốn và tăng trưởng đầu tư. PVC - PT đã và đang tổ chức, xây dựng đủ nhân lực và năng lực, kinh nghiệm để dần dần chuyển sang chế tạo xây lắp công trình biển. Đây là một trong những dịch vụ chính và thế mạnh đặc thù của Tập Đoàn và các Tổng Công ty thuộc Tập Đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam.

Công ty cổ phần Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí là doanh nghiệp đa ngành nghề hoạt động trên thị trường trong nước và quốc tế, có uy tín và thương hiệu, kinh doanh có hiệu quả, nâng cao tỷ suất lợi nhuận so với tổng số vốn, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong doanh nghiệp, góp phần xây dựng và phát triển Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

### 7.3. Triển vọng phát triển của ngành.

PVC - PT lấy thị trường Việt Nam là thị trường chủ đạo. Bắt đầu từ năm 2012 Công ty sẽ tiến ra thị trường thế giới.



**Kết quả tìm kiếm thăm dò dầu khí trong nước**

Đvt: Tr.m<sup>3</sup> quy dầu

Bể	Tổng phát hiện		Mỏ+chuẩn bị khai thác		Có thể khai thác có điều kiện		Chưa thể khai thác	
	Tại chỗ	Thu hồi	Tại chỗ	Thu hồi	Tại chỗ	Thu hồi	Tại chỗ	Thu hồi
Sông Hồng	363.0	252.4	5.6	2.8			357.4	252.0
Cửu Long	1806.2	2581.9	1609.6	525.7	157.1	46.0	39.6	10.2
Nam Côn Sơn	442.6	204.5	256.6	143.2	65.2	14.1	120.8	47.2
Malay-Thổ Chu	562.7	213.0	535.4	199.4	25.5	12.4	1.9	1.3
<b>Cộng</b>	<b>3174.5</b>	<b>1251.8</b>	<b>2407.2</b>	<b>871.1</b>	<b>247.8</b>	<b>72.5</b>	<b>519.6</b>	<b>310.6</b>

*Nguồn: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam*

Theo chiến lược phát triển mỏ mới và đưa vào khai thác, trung bình mỗi năm Việt Nam sẽ có khoảng 8-10 dự án được đầu tư trong giai đoạn đến 2015, sẽ có hàng chục giàn khai thác, hàng trăm km đường ống được xây dựng lắp đặt. Đây là thị trường tiềm năng để PVC - PT phát triển lĩnh vực chuyên ngành đường ống và bồn bể.

**Tổng trữ lượng và tiềm năng thu hồi khí:**

Đvt: Tỷ m<sup>3</sup>

Stt	Các bể trầm tích	Trữ lượng và tiềm năng thu hồi		
		Thấp	Trung bình	Cao
1	Bể Cửu Long	79	179	184
2	Bể Nam Côn Sơn	166	710	810
3	Bể Phú Khánh (tiềm năng)	-	510	570
4	Bể Tư Chính – Vũng Mây (Tiềm năng)	-	340	380
5	Bể Malay – Thổ Chu	156	256	300
6	Bể Sông Hồng(*)	-	250	-
	<b>Cộng</b>	<b>401</b>	<b>2.166</b>	<b>2.185</b>

(\*Dự báo bể Sông Hồng còn có tiềm năng chưa phát hiện là 650-750 tỷ m<sup>3</sup> khí)

*Nguồn: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam*



Hiện nay, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã và đang triển khai làng loạt các dự án khí và điện với qui mô ngày càng lớn, đa dạng trên diện rộng nhằm không những đáp ứng nhu cầu khí cho điện mà còn đáp ứng các nhu cầu khí cho công nghiệp hóa chất, phân bón, giao thông vận tải, vật liệu xây dựng, ...

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cùng với đối tác nước ngoài phát triển mỏ Lô B, Emerald, ... đồng thời nghiên cứu phương án thu gom khí đồng hành của mỏ dầu Sư Tử Đen, Vàng, Nâu, Trắng, .... do đó sẽ có hàng trăm km đường ống mới được xây dựng với chi phí xây lắp hơn 400 triệu USD và chi phí bảo dưỡng, sửa chữa hơn 100 tỷ đồng/năm. **Đây là thị trường tiềm năng để PVC – PT phát triển lĩnh vực chuyên ngành đường ống và bồn bể.**

**Các dự án tiêu biểu trong lĩnh vực chế biến dầu khí:**

Stt	Tên dự án – công suất	Sản phẩm	Năm vận hành
1	Nhà máy PP Dung Quất 150.000 tấn/năm	PP	2010
2	Tổ hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn 10 triệu tấn/năm	Xăng, Diesel, Jet, dầu hóa, LPG, PVC, PTA, sơ xợi ...	2013
3	Tổ hợp hóa dầu Miền Nam 3 triệu tấn SP/năm	PP, PE, Propylen, Etylen ..	2012
4	Nhà máy lọc dầu Long Sơn	Xăng, Diesel, Jet, dầu hóa, FO, cốc ...	đang triển khai
5	Nhà máy đạm Cà Mau 800.000 tấn/năm	Urê, Amoniac	2012

*Nguồn: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam*

Hoạt động sản xuất chế biến và kinh doanh phân phối các sản phẩm dầu và hóa dầu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam luôn đạt được hiệu quả kinh tế xã hội cao, góp phần kiềm hãm lạm phát, giữ bình ổn giá cả, đặc biệt là các mặt hàng như thiết yếu như phân đạm, LPG, điện, ....

Các dự án đầu tư xây dựng Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy lọc dầu Long Sơn và các dự án chế biến nhiên liệu sinh học đang được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tích cực triển khai để sớm đưa vào vận hành nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về nhiên liệu



sinh học cho đất nước và cung cấp cho ngành công nghiệp hóa dầu những nguyên liệu và sản phẩm mới.

Trong những năm gần đây, một loạt dự án chế biến dầu khí quan trọng đã và đang được triển khai tích cực trên cơ sở tiếp thu và sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến nhằm đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn Việt Nam và khu vực, có tính đến xu hướng trong tương lai và đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn, môi trường. Các dự án lọc hóa dầu, vận chuyển và kinh doanh phân phối các sản phẩm dầu khí sẽ tạo ra nhu cầu rất lớn về các dịch vụ xây lắp bồn bể, vận hành và bảo dưỡng, vận tải với tổng giá trị dịch vụ đến hàng tỷ USD. **Đây là thị trường tiềm năng để PVC – PT phát triển lĩnh vực chuyên ngành đường ống và bồn bể.**

#### **7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Việt Nam là nền kinh tế năng động thứ 2 trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc. Nền kinh tế Việt Nam sẽ còn phát triển mạnh từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Chiến lược phát triển của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam đưa ra các mục tiêu :

- Tập đoàn Dầu khí trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, làm đầu tàu cho các ngành kinh tế khác cùng phát triển.
- Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.
- Tỷ trọng dịch vụ chiếm từ 30 – 40% tổng doanh thu đến năm 2025.

Theo Chiến lược phát triển Ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 & định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 09/03/2006 và Quy hoạch phát triển ngành Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 18/2/2009. Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam nêu rõ trong Chiến lược và Quy hoạch là: “Đưa ngành dầu khí trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước; xây dựng ngành dầu khí Việt Nam hoàn chỉnh từ tìm kiếm thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu; tăng cường công tác tìm kiếm - thăm dò - khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí trong nước, từng bước mở rộng hoạt động dầu khí ra nước ngoài; tích cực xây dựng công nghiệp lọc hoá dầu và sử dụng khí thiên nhiên; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; đa dạng hoá phương thức đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực dầu khí, từng bước hình thành và phát triển thị trường dầu khí cạnh tranh; mở rộng và đẩy mạnh phát

triển các loại hình dịch vụ dầu khí; Phát triển nhanh, hiệu quả đi đôi với việc đảm bảo an ninh quốc phòng, đảm bảo chủ quyền quốc gia, bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái và tiết kiệm năng lượng cho sự phát triển bền vững của đất nước”. Đến nay ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam là một ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn của đất nước, phát triển một cách nhanh chóng, bền vững theo định hướng có chiều sâu, đảm bảo tính đồng bộ, hạn chế tính chông chéo trong các loại hình phát triển, mở rộng ngành nghề theo hướng đa ngành để phát huy thế mạnh của ngành và đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trở thành một Tập đoàn kinh tế chủ lực của Việt Nam.

Với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp dầu khí, cùng với xu thế hội nhập hiện nay và xuất phát từ chiến lược phát triển ngành dầu khí thì lĩnh vực đầu tư nâng cao năng lực phát triển chuyên ngành xây lắp và chế tạo các kết cấu thép, bồn bể và đường ống luôn đóng một vai trò then chốt, cần thiết và phát triển đồng bộ với các lĩnh vực khai thác, chế biến, tàng trữ, phân phối dịch vụ và xuất nhập khẩu.

Trong những năm tới thị trường thuộc lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí được quan tâm đặc biệt, bao gồm :

- Dịch vụ xây lắp công trình Biển: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, chạy thử các giàn cố định, các đường ống nổi mở cũng như xây dựng các nhà giàn DKI của Bộ Quốc Phòng.
- Tháo dỡ hoàn trả mặt bằng các khu mỏ khi đã hết khai thác.
- Xây lắp các đường ống vận chuyển và phân phối các sản phẩm khí.
- Xây lắp các nhà máy lọc dầu và chế biến các sản phẩm từ dầu mỏ trong các tổ hợp lọc hoá dầu Nghi Sơn & Long Sơn.
- Chế tạo lắp đặt các thiết bị chuyên dùng cho ngành dầu khí.
- Xây dựng hệ thống kho chứa sản phẩm dự trữ và phân phối cho các thị trường.

## **8. Chính sách đối với người lao động**

### **8.1. Số lượng người lao động trong Công ty**

Tổng số lao động của Công ty là 746 người, trong đó:

- Đại học và trên đại học: 149 người
- Cao đẳng, trung cấp và cán sự: 121 người
- Công nhân kỹ thuật: 476 người



**8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

Nội dung	Đơn vị tính	2008	2009
Tổng số lao động bình quân năm	Người	543	753
Mức lương bình quân	Triệu đồng/người/tháng	5.5	6

*Nguồn : PVC - PT*

**Về tiền lương bình quân:** Con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp, do đó muốn giữ được con người nhất là người giỏi, người có tay nghề tốt, quan trọng nhất có thể nói đến đó là chính sách đãi ngộ hay cụ thể là chính sách tiền lương. Hiện nay, có thể nói mức lương Công ty đang trả cho CB-CNV là khá cạnh tranh và hấp dẫn so với mặt bằng lương chung trong ngành.

**Thưởng, trợ cấp:** Chế độ khen thưởng cho nhân viên của PVC - PT gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện. Về quy định chung, PVC - PT có các chế độ cơ bản như sau:

- ✓ Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương
- ✓ Nhân viên được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc
- ✓ Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến
- ✓ Thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia (tết dương lịch; tết âm lịch; quốc tế phụ nữ 8-3; Giải phóng miền Nam 30-4; Tết độc lập 2-9...) và kỷ niệm thành lập PVC - PT.
- ✓ Nhân viên làm trong Công ty đều được mua Bảo hiểm tai nạn 24/24.

**Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế:** Tất cả nhân viên chính thức của PVC - PT đều được hưởng chế độ phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của PVC - PT còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp chuyên





môn, v.v...

Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác:

Ngoài ra còn các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. PVC - PT thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho nhân viên.

PVC - PT đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, .v.v..., thông qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể nhân viên PVC - PT với nhau và với xã hội.

**Về công tác đào tạo:**

Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo như: phổ biến nội quy, quy định của công ty, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng. Ngoài ra, công ty còn gửi công nhân đi tham dự các khóa học chuyên ngành ...

**Về chế độ làm việc:**

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: hiện công ty chỉ tổ chức cho công nhân làm việc 1 ca/ngày với chế độ làm việc 8 giờ/1 ca và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

**9. Chính sách cổ tức**

HDQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà PVC - PT thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, PVC - PT cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Trong năm, cổ đông được tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu căn cứ vào nghị quyết ĐHĐCĐ và kết quả lợi nhuận. Kết thúc năm tài chính, PVC - PT sẽ thực hiện chia cổ tức bằng tiền và/hoặc cổ phiếu.

Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 26/11/2009. Công ty chưa thực hiện chia cổ tức trong quá trình hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.



## 10. Tình hình hoạt động tài chính.

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty sử dụng Chế độ kế toán Việt Nam trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính niên độ 2008 bắt đầu ngày 28/12/2007 đến 31/12/2008.

Số liệu đầu kỳ của Báo cáo tài chính năm 2008 là số liệu nhận bàn giao vốn từ ngày 01/01/2008 trên cơ sở số liệu tổng hợp của bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2007 của 03 đơn vị: Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bồn bể và điện nước; Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí và Ban Cù Lao Tào thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí.

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần ngày 26/11/2009.

Số liệu phân tích cho niên độ năm 2009 trong Bản cáo bạch này là số liệu tổng của hai báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính đến 30/11/2009 và báo cáo tài chính đến 31/12/2009.

#### a. Trích khấu hao tài sản cố định.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, xác định trên cơ sở thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao áp dụng cho từng nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc:	05 - 25 năm
Máy móc, thiết bị:	05 - 10 năm
Phương tiện vận chuyển:	05 - 07 năm
Dụng cụ quản lý:	03- 07 năm

#### b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty thực hiện thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008 - 2009, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Các khoản nợ trong hạn đều có khả năng thu hồi.

#### c. Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty luôn nộp các loại thuế, các khoản bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn, các khoản phải nộp khác đúng luật định, đúng thời gian, quy định của pháp luật...



**Thuế và khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	I/2010
1.	Thuế giá trị gia tăng	-	7.862.486.473	9.574.589.794
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp		2.192.230.909	942.561.912
3.	Thuế thu nhập cá nhân	-	259.821.001	265.176.114
4.	Thuế khác	263.248.730	-	3.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>263.248.730</b>	<b>10.314.538.383</b>	<b>10.785.327.820</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và báo cáo Quý I/2010*

**d. Trích lập các quỹ.**

Các quỹ Công ty được trích lập từ lợi nhuận thuần theo đề xuất của Hội đồng quản trị và sau khi được các cổ đông thông qua tại đại hội cổ đông.

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	I/2010
1.	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	0
2.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	127.326.880	107.126.880
<b>Tổng cộng</b>		<b>-</b>	<b>127.326.880</b>	<b>107.126.880</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và báo cáo Quý I/2010*

**e. Khoản vay của Công ty:**

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	2008	2009	I/2010
<b>I.</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>28.697.225.242</b>	<b>66.139.049.288</b>	<b>26.544.691.501</b>
1	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí - CN Vũng Tàu	28.697.225.242	26.560.132.444	7.761.976.475
2	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Vũng Tàu	-	39.578.916.844	18.782.715.026
<b>II.</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và báo cáo Quý I/2010*

Công ty chỉ vay bằng VND, không vay bằng ngoại tệ. Các khoản vay của Công ty đều trong hạn, không có khoản vay quá hạn.



**f. Tình hình công nợ hiện nay.**

**Các khoản phải thu:**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	2008	2009	I/2010
<b>I. Phải thu của khách hàng</b>	<b>9.091.611.739</b>	<b>33.916.242.338</b>	<b>16.587.627.299</b>
<b>II. Trả trước cho người bán</b>	<b>16.085.863.294</b>	<b>17.479.422.876</b>	<b>15.641.735.045</b>
<b>III. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng</b>	<b>115.591.486.441</b>	<b>148.216.069.584</b>	<b>148.984.186.114</b>
1 Công trình kho xăng dầu Cù Lao Tào	101.608.506.027	82.699.163.654	6.634.379.094
2 Công trình mở rộng Tổng kho xăng dầu Nhà Bè		26.931.870.438	29.168.732.391
3 Công trình đóng mới Giàn khoan tự nâng 60m		13.577.469.516	7.239.287.698
4 Công trình Hệ thống phân phối khí áp thấp giai đoạn 2	3.812.450.607	13.013.359.374	958.813.560
5 Công trình Nhà máy lọc dầu Dung Quốc - Technip	8.447.107.965	4.059.175.791	4.059.175.791
6 Công trình sửa chữa Topside RC Đồi Mồi		2.770.218.932	2.770.218.932
7 Công trình Cầu cảng xuất nhập xăng dầu Cù Lao Tào		2.385.604.441	2.385.604.441
8 Công trình Nhà D13 Viettubes	1.379.538.455	1.379.538.455	1.379.538.455
9 Công trình sửa chữa giàn MSP 5		979.677.622	979.677.622
10 Công trình đường dây trung thế 22KV & Trạm biến áp 560 KVA		233.413.984	233.413.984
11 Công trình sửa chữa giàn RP 2	186.577.377	186.577.377	186.577.377
12 Công trình sửa chữa giàn MSP 1	157.306.010		
13 Tổng Công ty khí (PV Gas)			60.400.000.000
14 Công ty CP KG khí hóa lỏng miền Nam			8.400.000.000
15 Ban ĐHDA nhà máy khí điện Nhơn Trạch 2			5.429.781.220
16 VSP-SC Giàn MSP 6			568.485.455
17 VSP-SC Giàn MSP 6			1.566.629.652
18 Ban Quản lý huyện Côn Đảo			6.653.397.098
19 Ban Quản lý huyện Côn Đảo			1.209.074.544
20 Sở VH Thể thao DL tỉnh BR-VT			8.761.398.800
<b>IV. Các khoản phải thu khác</b>	<b>512.413.078</b>	<b>10.906.084.321</b>	<b>3.267.052.819</b>
<b>V. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi</b>	<b>(389.113.498)</b>	<b>(764.209.776)</b>	<b>(764.209.776)</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và báo cáo tài chính I/2010 và giải trình có xác nhận của kiểm toán về “các khoản phải thu ngắn hạn” tại ngày 31/12/2008*



Các khoản phải trả (không bao gồm các khoản vay)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	I/2010
<b>A. Phải trả ngắn hạn</b>	<b>300.395.824.727</b>	<b>340.393.077.003</b>	<b>145.232.014.278</b>
<b>I. Phải trả cho người bán</b>	<b>88.661.383.473</b>	<b>86.244.719.313</b>	<b>36.007.234.487</b>
<b>II. Người mua trả tiền trước</b>	<b>179.025.064.430</b>	<b>175.352.612.734</b>	<b>61.966.563.663</b>
<b>III. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>263.248.730</b>	<b>10.314.538.383</b>	<b>1.321.554.423</b>
1 Thuế giá trị gia tăng		7.862.486.473	-
2 Thuế thu nhập doanh nghiệp		2.192.230.909	942.561.912
3 Thuế thu nhập cá nhân		259.821.001	378.992.511
<b>IV. Phải trả người lao động</b>	<b>9.039.250.558</b>	<b>7.880.361.510</b>	<b>2.199.478.018</b>
<b>V. Chi phí phải trả</b>	<b>5.276.924.523</b>	<b>27.593.303.158</b>	<b>39.534.633.185</b>
1 Hệ thống điện tạm phục vụ công trình Nhà máy điện Nhơn Trạch 2		15.150.562.411	
2 Cầu cảng nhập xuất Cù Lao Tào		8.087.963.445	
3 Công trình đóng mới giàn khoan tự nâng 60m nước		3.007.724.364	1.709.452.298
4 Kinh phí nộp cấp trên		992.662.791	1.196.297.124
5 Chi phí vật tư, thiết bị công trình khí áp thấp giai đoạn 2		354.390.147	
6 Công ty CP xây dựng thương mại Bình Thạnh			1.928.256.490
7 Công ty TNHH Công nghiệp			34.700.627.273
<b>VI. Các khoản phải trả phải nộp khác</b>	<b>18.129.953.013</b>	<b>33.007.541.905</b>	<b>4.202.550.502</b>
1 Phải trả Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam		32.060.094.578	-
2 Kinh phí công đoàn		629.167.848	514.833.132
3 Phải trả khác		318.279.479	3.687.717.370
<b>B. Phải trả dài hạn</b>	<b>214.563.449</b>	<b>406.160.986</b>	<b>48.321.746.519</b>
1 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	214.563.449	406.160.986	426.092.176
2 Doanh thu chưa thực hiện			47.895.654.343

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	I/2010
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,07	1,12	2,29
- Hệ số thanh toán nhanh	0,50	0,68	1,47



CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	I/2010
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	86,82	84,95	51,47
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	13,18	15,05	48,53
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)</b>			
- Vòng quay tổng tài sản	1,4	1,2	0,4
- Vòng quay tài sản cố định	15,8	23,7	6,0
- Vòng quay các khoản phải thu	3,8	3,0	0,9
- Vòng quay các khoản phải trả	5,5	6,0	4,4
- Vòng quay hàng tồn kho	2,9	2,7	1,0
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,9	1,9	2,8
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,6	2,1	1,1
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,1	14,1	2,2

*Nguồn: Tính toán của PSI dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009*

*(Chỉ tiêu năng lực hoạt động của Quý I/2010 tính tại thời điểm cuối kỳ, không tính theo số bình quân)*

**Khả năng thanh toán:** Đối với lĩnh vực xây lắp, khả năng thanh toán của Công ty nhìn chung là tương đối an toàn với hệ số thanh toán ngắn hạn luôn lớn hơn 1 và có xu hướng tăng. Tuy nhiên, khả năng thanh toán Công ty tăng chủ yếu do tăng khoản phải thu, trong khi đó vòng quay các khoản phải thu lại giảm. Điều này cho thấy khả năng thanh toán của Công ty mặc dù có sự củng cố nhưng chưa thật sự tốt.

**Cơ cấu vốn:** Với cơ cấu trên 80% là nợ phải trả so với tổng nguồn vốn, khi thoát nhìn dễ thấy đây là một cơ cấu vốn không vững chắc. Tuy nhiên trong năm 2009, tổng các khoản vay của Công ty chỉ chiếm khoảng 16,25% trong tổng nợ. Điều này cho thấy khả năng của Công ty trong việc tận dụng vốn của bạn hàng là rất tốt, hơn nữa đây có thể là khoản tạo ra thu nhập tương lai cho Công ty.

**Năng lực hoạt động:** Nhìn chung, về năng lực hoạt động chỉ có vòng quay tài sản cố định của Công ty là tăng trong khi tài sản cố định trong năm 2009 chỉ chiếm 4,4% trong tổng tài sản Công ty. Sự biến động của các chỉ tiêu về năng lực hoạt động trong 2 năm không thật sự lớn. Điều này cho thấy hoạt động Công ty trong thời gian qua tương đối ổn định.

**Khả năng sinh lời:** Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2009 tăng so với năm 2008, cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty trong giai đoạn qua là rất tốt. Với việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty và triển vọng phát triển của ngành Dầu khí Việt Nam, Công ty sẽ đạt khả năng sinh lời khả quan trong giai đoạn hoạt động tiếp theo trong vòng đời tăng trưởng của Công ty.

## 11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### 11.1 Danh sách Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
01	Ông Đỗ Văn Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị
02	Ông Đỗ Đắc Thọ	Ủy viên Hội đồng Quản trị
03	Ông Hoàng Ngọc Tuyên	Ủy viên Hội đồng Quản trị
04	Ông Tô Xuân Mai	Ủy viên Hội đồng Quản trị
05	Ông Nguyễn Văn Đồng	Ủy viên Hội đồng Quản trị



**11.1.1 ĐỒ VĂN CƯỜNG**

1. Chức danh : Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐQT
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 20/8/1957
4. Nơi sinh : Xã Đoan Hùng - Huyện Hưng Hà - Tỉnh Thái Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Xã Đoan Hùng - Huyện Hưng Hà - Tỉnh Thái Bình
8. Địa chỉ thường trú: Số 4/2 - Đường Phạm Ngọc Thạch - Phường 9 - TP Vũng Tàu
9. Số CMND : 273397777 Nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu Cấp ngày: 13/06/2007
10. Trình độ văn hóa: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
12. Quá trình công tác:

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
9/1978 - 9/1983	Binh nhì đến thiếu úy trung đoàn 4 - Công an vũ trang, trung đoàn 693 - Bình đoàn 318
10/1983 - 5/1985	Đảng viên, Kế toán trưởng Xí nghiệp sản xuất bê tông - Xí nghiệp liên hiệp xây lắp dầu khí
6/1985 - 10/1987	Bí thư chi bộ cơ quan 1, phó phòng tài chính kế toán Xí nghiệp kết cấu thép - Xí nghiệp liên hiệp xây lắp dầu khí
11/1987 - 12/1993	Bí thư chi bộ cơ quan 1, phó phòng tài chính kế toán Xí nghiệp kết cấu thép - Xí nghiệp liên hiệp xây lắp dầu khí
01/1994 - 12/2000	Phó bí thư đảng bộ, kế toán trưởng Xí nghiệp Kết cấu kim loại & Lắp máy - Công ty thiết kế & Xây dựng dầu khí (PVECC)
01/2001 - 12/2005	Bí thư đảng bộ, kế toán trưởng Xí nghiệp Kết cấu kim loại & Lắp máy - Công ty thiết kế & Xây dựng dầu khí (PVECC)
01/2006 - 12/2007	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ cơ quan 1, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí (PVCONSTRUCTION)
01/2008 - 3/2008	Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)
3/2008 - 8/2008	Phó tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xây lắp Đường ống bồn bê Dầu khí thuộc Tổng công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)
9/2008 - 8/2009	Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí





- 9/2009 - 11/2009 Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí
- 12/2009 đến nay Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

16. Số cổ phần nắm giữ tại đơn vị: 3.016.000 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần đại diện cho Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam: 3.000.000 cổ phần
- Số cổ phần của cá nhân : 16.000 cổ phần

18. Những người có liên quan và cổ phần nắm giữ: cha, mẹ, vợ, con, các anh chị em ruột.

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1.	Phạm Thị Bé	Mẹ đẻ	0
2.	Nguyễn Thị Thu Hà	Vợ	0
3.	Đỗ Xuân Ninh	Con	0
4.	Đỗ Hoàng Anh	Con	0
5.	Đỗ Ngọc Gia Hân	Con	0
6.	Đỗ Văn Tha	Anh	0
7.	Đỗ Trọng Hùng	Anh	0
8.	Đỗ Thị Thơm	Em	0
9.	Đỗ Thị Ngát	Em	0
10.	Đỗ Văn Cương	Em	0

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 11.1.2 ĐỒ ĐẶC THỌ

1. Chức danh : Tổng giám đốc
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 07/9/1954
4. Nơi sinh : Đình Dù - Văn Lâm - Hưng Yên
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Đình Dù - Văn Lâm - Hưng Yên



8. Địa chỉ thường trú: Số 28 Lê Hồng Phong - Phường 4, TP Vũng Tàu
9. Số CMND : 273189804 Nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu Cấp ngày: 15/11/2001
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
12. Quá trình công tác:

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
1971 - 1977	Là bộ đội, công tác tại C11 - Lữ đoàn 202 - Bộ tư lệnh xe tăng thiết giáp. Tham gia chiến dịch Quảng Trị 1972.
1977 - 1978	Chuyển ngành từ Lữ đoàn 202 - Bộ tư lệnh xe tăng thiết giáp về Trường Văn hóa quân đội tỉnh Hải Hưng. Ôn thi đại học.
1978 - 1983	Sinh viên Khoa Cơ điện, Trường ĐH nông nghiệp I - Hà Nội.
1983 - 1992	CB kỹ thuật, sau đó là phân xưởng phó Phân xưởng Cơ điện - Nhà máy xây Hàm Rồng - Sở Lương thực, tỉnh Thanh Hóa.
1992 - 1995	CB kỹ thuật - Đội Xây lắp điện nước sau là XN Xây lắp Điện nước thuộc Liên hiệp Xây lắp dầu khí, sau là Công ty Thiết kế và xây dựng dầu khí (PVECC) nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
1995 - 2000	Đội trưởng Đội Xây lắp điện nước - Xí nghiệp Sửa chữa Phương tiện nổi và Xây lắp điện nước thuộc Công ty Thiết kế & xây dựng DK (PVECC).
2000 - 2004	Phó Giám đốc XN Sửa chữa Phương tiện nổi và xây lắp điện nước thuộc PVECC.
2004 - 12/2007	Phó Giám đốc phụ trách, sau đó là Giám đốc XN Xây lắp đường ống bồn bể và điện nước thuộc Công ty CP xây lắp DK (PVC)
12/2007 - 8/2008	Tổng Giám đốc Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống bồn bể dầu khí thuộc Tổng công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC).
8/2008 - 8/2009	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí thuộc PVC.
8/2009 - 11/2009	Tổng Giám đốc Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí thuộc PVC.
12/2009 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí thuộc PVC.

13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
16. Số cổ phần nắm giữ tại đơn vị: 3.017.244 cổ phần, Trong đó:



- Số cổ phần đại diện cho Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam: 3.000.000 cổ phần
- Số cổ phần của cá nhân : 17.244 cổ phần

17. Những người có liên quan và cổ phần nắm giữ: cha, mẹ, vợ, con, các anh chị em ruột.

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Mai Thị Bích	Vợ	7.780
2	Đỗ Thắng	Con ruột	0
3	Đỗ Thị Thu Hằng	Con ruột	0
4	Đỗ Như Thuyết	Anh ruột	0
5	Đỗ Huỳnh Thao	Em ruột	0
6	Đỗ Văn Thơ	Em ruột	0
7	Đỗ Xuân Thẩm	Em ruột	0
8	Đỗ Trọng Thực	Em ruột	0
9	Đỗ Thị Hồng Gấm	Em ruột	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 11.1.3 HOÀNG NGỌC TUYẾN

1. Chức danh : Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc - Chủ tịch Công đoàn
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 27/02/1956
4. Nơi sinh : Liên Sơn - Gia Viễn - Ninh Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Liên Sơn - Gia Viễn - Ninh Bình
8. Địa chỉ thường trú: Số 31 Tôn Thất Thuyết - Phường 9 - Tp Vũng Tàu
9. Số CMND : 273407320 Nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu Cấp ngày: 07/6/2007
10. Trình độ văn hóa: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
12. Quá trình công tác:

**Từ tháng, năm đến  
tháng năm**

02/1975- 6/1975

**Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác**

**(Đảng, chính quyền, đoàn thể)**

Chiến sỹ Học viện Trường hạ sĩ quan D877 - E15 và D28 F324 Quân



	Đoàn 2.
7/1975 - 8/1978	Tiểu đội trưởng C23, cán bộ trợ lý Phòng chính trị F324 (Tại Lào).
9/1978 - 9/1979	Đào tạo sĩ quan lục quân 1 - Bộ quốc phòng.
10/1979 - 9/1983	Trợ lý cán bộ sư đoàn 318, Trợ lý cán bộ Binh đoàn 318 - Bộ quốc phòng.
10/1983 - 12/1984	Bí thư chi bộ Phòng Tổ chức cán bộ và Phòng LĐTL - Chuyên viên tổ chức cán bộ Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
01/1985 - 8/1987	Đảng ủy viên cơ quan Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí - Bí thư chi bộ Phòng Tổ chức cán bộ - Phó phòng Tổ chức cán bộ.
9/1987 - 12/1989	Đảng ủy viên cơ quan - Bí thư chi bộ - Phó phòng Tổ chức - LĐTL Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
01/1990 - 11/1991	Đảng ủy viên - Bí thư Đảng ủy cơ quan - Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
12/1991 - 7/1995	Đảng ủy viên Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí - Bí thư Đảng ủy cơ quan - Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
08/1995 - 6/1996	Đảng ủy viên cơ quan - Bí thư chi bộ - Trưởng phòng Hành chính Quản trị Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.
7/1996 - 11/1999	Đảng ủy viên cơ quan - Bí thư chi bộ văn phòng - Phó chánh văn phòng Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.
12/1999- 7/2007	Thường vụ Công đoàn Công ty - Bí thư Đảng ủy - Phó giám đốc - Chủ tịch công đoàn Xí nghiệp Xây lắp số 3 Công ty CP Xây lắp Dầu khí
8/2007 - 12/2007	Ủy viên thường vụ Công đoàn Công ty - Bí thư chi bộ - Trưởng phòng TCNS Công ty CP Xây lắp Dầu khí
12/2007 - 11/2009	Phó bí thư Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc - CT Công đoàn Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí
12/2009 đến nay	Phó bí thư Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc - CT Công đoàn Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

16. Số cổ phần nắm giữ tại đơn vị: 2.210.000 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần đại diện cho Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam: 2.200.000 cổ phần
- Số cổ phần của cá nhân : 10.000 cổ phần

17. Những người có liên quan và cổ phần nắm giữ: cha, mẹ, vợ, con, các anh chị em ruột.

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Hoàng Văn Hiên	Bố	0
2	Nguyễn Thị Hải	Vợ	0



STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
3	Hoàng Phương Thuý	Con	0
4	Hoàng Phương Ngọc	Con	0
5	Hoàng Ngọc Tuấn	Con	0
6	Hoàng Thị Ty	Chị	0
7	Hoàng Ngọc Uyên	Anh	0
8	Hoàng Ngọc Tuyên	Em	0
9	Hoàng Thị Hiền	Em	0
10	Hoàng Thị Chiến	Em	0
11	Hoàng Thị Liễu	Em	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### 11.1.4 TÔ XUÂN MAI

1. Chức danh : Phó Tổng giám đốc
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 03/7/1962
4. Nơi sinh : Tây Giang - Tiên Hải - Thái Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Tây Giang - Tiên Hải - Thái Bình
8. Địa chỉ thường trú: Số 52 đường Phạm Ngọc Thạch - Phường 9 - Tp Vũng Tàu
9. Số CMND : 271497522 Nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu Cấp ngày: 16/10/2003
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
12. Quá trình công tác:

**Từ tháng, năm đến  
tháng năm**

**Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác  
(Đảng, chính quyền, đoàn thể)**

10/1986 - 12/1989	Trung úy, Bộ đội Lữ đoàn 171 - Bộ tư lệnh Hải quân.
01/1990 - 3/1994	Thượng úy, Bộ đội Lữ đoàn 171 - Bộ tư lệnh Hải quân.
4/1994 - 01/1995	Thượng úy, Bộ đội Bộ chỉ huy quân sự tỉnh BR-VT.
02/1995 - 11/1995	Kỹ sư đội Xây lắp số 10 - Thuộc xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu.
12/1995 - 4/2000	Kỹ sư - Đội phó XN Sửa chữa các Công trình Dầu khí thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu



- 5/2000 - 12/2004 Trưởng phòng Kế hoạch XN Sửa chữa các Công trình Dầu khí thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu.
- 01/2005 - 7/2007 Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật XN Sửa chữa các Công trình Dầu khí thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí-Vũng Tàu.
- 8/2007 - 12/2007 Phó giám đốc XN Sửa chữa các Công trình Dầu khí thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu.
- 01/2008 - 7/2008 Giám đốc XN Sửa chữa các công trình Dầu khí thuộc Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí thuộc Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
- 08/2008 - 11/2009 UVHĐTV kiêm Phó tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí thuộc Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
- 12/2009 đến nay UVHĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí thuộc Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
17. Những người có liên quan:
- | STT | Họ và tên     | Mối quan hệ | Số cổ phần sở hữu |
|-----|---------------|-------------|-------------------|
| 1   | Phạm Thị Dâu  | Mẹ          | 0                 |
| 2   | Hoàng Thị Yến | Vợ          | 0                 |
| 3   | Tô Hoàng Anh  | Con         | 0                 |
| 4   | Tô Hoàng Minh | Con         | 0                 |
| 5   | Tô Hoàng Thu  | Con         | 0                 |
| 6   | Tô Thị Hợp    | Anh         | 0                 |
| 7   | Tô Thị Lý     | Chị         | 0                 |
| 8   | Tô Thị Tân    | Em          | 0                 |
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### **11.1.5 NGUYỄN VĂN ĐỒNG**

1. Chức danh : Ủy viên Hội đồng quản trị



2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 30/04/1965
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
8. Địa chỉ thường trú: Số 3 Ngõ 224 Lê Thanh Nghị, phường Đông Tâm, quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội.
9. Số CMND : 011095744 Nơi cấp: CA Hà Nội Cấp ngày: 16/06/2005
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ nhân kinh tế
12. Quá trình công tác:

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
1985 – 1994	Cán bộ Công ty Dịch vụ quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; sau đổi tên thành Công ty thương mại XNK Hà Nội.
1994 – 2001	Trưởng Phòng Nghiệp vụ, Phòng XNK Công ty thương mại XNK Hà Nội.
2001 – 2005	Phó Giám đốc Công ty thương mại XNK Hà Nội.
2005 – 2007	Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ Công ty XNK Intimex Bộ Thương mại.
T10/2007 – T5/2008	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại Sông Hồng.
T5/2008 – T8/2008	Phó Ban Tổ chức nhân sự Tổng Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.
T8/2008 – T3/2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Hà Nội
T3/2009 đến nay	Trưởng Ban Tổ chức nhân sự Tổng Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.
13.	Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng Ban Tổ chức nhân sự Tổng Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.
14.	Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15.	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
16.	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan: <ul style="list-style-type: none"><li>- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần</li><li>- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam: 2.000.000 cổ phần</li></ul>



17. Những người có liên quan:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số cổ phần sở hữu</b>
1	Hoàng Thị Thụy	Mẹ	0
2	Lê Thị Hải Yến	Vợ	0
3	Nguyễn Thị Hoài Thu	Con	0
4	Nguyễn Mỹ Linh	Con	0
5	Nguyễn Thị Hạnh	Chị	0
6	Nguyễn Thị Phúc	Chị	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

## **11.2 Danh sách Ban kiểm soát**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>CHỨC DANH</b>
01	Ông Bùi Thúc Quý	Trưởng Ban kiểm soát
02	Ông Phạm Văn Dũng	Thành viên Ban kiểm soát
03	Ông Đỗ Quang Hiền	Thành viên Ban kiểm soát

### **11.2.1 BÙI THỨC QUÝ**

1. Chức danh : Trưởng Ban kiểm soát
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 01/01/1959
4. Nơi sinh : Hà Tĩnh
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Hương Thủy - Hương Khê - Hà Tĩnh
8. Địa chỉ thường trú: Số 37 Đồng Đa - Phường Thắng Nhất - TP Vũng Tàu
9. Số CMND : 273480889 Nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu Cấp ngày: 31/3/2009
10. Trình độ văn hóa: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
12. Quá trình công tác:

**Từ tháng, năm đến  
tháng năm**

**Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác  
(Đảng, chính quyền, đoàn thể)**





1979 - 1983	Nhân viên tài vụ Trung đoàn 760 Binh đoàn 318
10/1983 - 12/2000	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Xí nghiệp thi công cơ giới thuộc Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí
01/2001 - 12/2001	Phó giám đốc Xí nghiệp Xây lắp Dịch vụ Dầu khí Long Thành
01/2002 - 12/2002	Phó giám đốc Xí nghiệp Xây lắp Dầu khí Miền Tây
01/2003 - 12/2004	Phó phụ trách Chi nhánh Công ty thiết kế xây dựng Dầu khí tại TP Hồ Chí Minh
01/2005 - 11/2007	Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí
12/2007 - 05/2008	Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
06/2008 - 11/2009	Kiểm soát viên Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí
12/2009 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Thị Việt	Vợ	0
2	Bùi Thức Bảo Linh	Con	0
3	Bùi Nguyễn Như Quỳnh	Con	0
4	Bùi Thức Ngọc	Anh	0
5	Bùi Thức Hùng	Em	0
6	Bùi Thức Dũng	Em	0
7	Bùi Thức Sỹ	Em	0
8	Bùi Thị Lan	Em	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**11.2.2 PHẠM VĂN DŨNG**

1. Chức danh : Kiểm soát viên
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 15/01/1977
4. Nơi sinh : Xuân Đào - Xuân Dục - Mỹ Hào - Hưng Yên
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Xuân Đào - Xuân Dục - Mỹ Hào - Hưng Yên
8. Địa chỉ thường trú: 17/14 Lương Thế Vinh - Phường 9 - TP Vũng Tàu
9. Số CMND : 273434564 Nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu Cấp ngày: 22/12/2007
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng - Cử nhân QTKD
12. Quá trình công tác:

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
2002 - 2006	Công ty TNHH Hải Thanh
2008 - 2008	Công ty Tư vấn Thiết kế Xây dựng Dầu khí (PVE0
2008 đến nay	Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT)

13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
17. Những người có liên quan:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số cổ phần sở hữu</b>
1	Phạm Văn Vượng	Bố	0
2	Nguyễn Thị Tác	Mẹ	0
3	Lê Thị Vân Anh	Vợ	0
4	Phạm Anh Thư	Con	0
5	Phạm Xuân Ngọc	Con	0
6	Phạm Thị Tươi	Chị	0



7	Phạm Văn Vui	Anh	0
8	Phạm Thị Hoa	Chị	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### **11.2.3 ĐỖ QUANG HIỀN**

1. Chức danh : Kiểm soát viên
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 23/05/1977
4. Nơi sinh : xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định
8. Địa chỉ thường trú: Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định
9. Số CMND : 162 177 681 Nơi cấp: CA Nam Định, Cấp ngày: 04/06/2006
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
12. Quá trình công tác:

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
07/2000 – 03/2002	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán, Công ty cổ phần TASCO.
03/2002 – 09/2003	Chuyên viên Kế toán, Công ty cổ phần Sông Đà 6.
09/2003 – 12/2003	Kế toán trưởng Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố Vạn Tường thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 6.
01/2004 – 06/2008	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6.06.
07/2008 – 08/2008	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Á – Tập đoàn Việt Á.
09/2008 – 06/2009	Chuyên viên phòng Tư vấn Doanh nghiệp – Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Minh.
07/2009 đến nay	Chuyên viên Ban tài chính Kế toán – Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:



- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Đỗ Quang Hựu	Bố	0
2	Nguyễn Thị Đào	Mẹ	0
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	Vợ	0
4	Đỗ Quang Hữu	Em	0
5	Đỗ Thị Trang	Em	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 11.3 Danh sách Ban Giám đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THAM CHIẾU
01	Ông Đỗ Đắc Thọ	Tổng giám đốc	
02	Ông Hoàng Ngọc Tuyên	Phó Tổng Giám đốc	
03	Ông Tô Xuân Mai	Phó Tổng Giám đốc	
04	Ông Nguyễn Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	
05	Ông Nguyễn Văn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	
06	Ông Phạm Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc	

#### 11.3.1 NGUYỄN VĂN BÌNH

1. Chức danh : Phó Tổng giám đốc
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 10/09/1956
4. Nơi sinh : Tam Đảo - Vĩnh Phúc
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Tam Đảo - Vĩnh Phúc
8. Địa chỉ thường trú: 69/16 Lê Hồng Phong - Phường 7 - TP Vũng Tàu
9. Số CMND : 271485062 Nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu Cấp ngày: 24/4/2003
10. Trình độ văn hóa: 10/10



11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân

12. Quá trình công tác:

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
11/1974 - 02/1975	Nhập ngũ - Tiểu đoàn 174 Tổng cục kỹ thuật - Bộ quốc phòng
03/1975 - 02/1976	Trường đào tạo lái xe - Cục quản lý xe máy Tổng cục kỹ thuật
03/1976 - 08/1978	Hạ sỹ kho 612 Cục vật tư - Tổng cục kỹ thuật
09/1978 - 02/1983	Thượng sỹ học viên đoàn 871 - Tổng cục chính trị
03/1983 - 06/1985	Thượng úy - Trợ lý tài vụ Binh đoàn 318
07/1985 - 12/1992	Kế toán trưởng Xí nghiệp SCXP - Công ty DL Vũng Tàu
01/1993 - 06/1997	Kế toán trưởng Xí nghiệp 1- Công ty Phát triển nhà BRVT
07/1997 - 05/2006	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tân Lộc - BRVT
06/2006 - 10/2008	Trưởng phòng Đầu tư - Công ty Tài chính Dầu khí chi nhánh Vũng Tàu
11/2008 - 11/2009	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí
12/2009 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Những người có liên quan:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số cổ phần sở hữu</b>
1	Nguyễn Thị Tuyên	Mẹ	0
2	Nguyễn Thị Thơi	Vợ	0
3	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Con	0
4	Nguyễn Minh Hoàng	Con	0
5	Nguyễn Thị Vân	Chị	0
6	Nguyễn Thị Hội	Chị	0
7	Nguyễn Văn Hải	Em	0
8	Nguyễn Thị Lưu	Em	0



<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số cổ phần sở hữu</b>
9	Nguyễn Văn San	Em	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### **11.3.2 NGUYỄN VĂN HẠNH**

1. Chức danh : Phó Tổng giám đốc
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 20/02/1958
4. Nơi sinh : Nam Sơn - Đô Lương - Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Nam Sơn - Đô Lương - Nghệ An
8. Địa chỉ thường trú: Số 02 Đống Đa - Phường Thắng Nhất - TP Vũng Tàu
9. Số CMND : 273296966 Nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu Cấp ngày: 25/05/2005
10. Trình độ văn hóa: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
12. Quá trình công tác:

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
09/1975 - 11/1980	Sinh viên trường ĐH Giao thông Vận tải Hà Nội
12/1980 - 09/1983	Phó ban Kế hoạch Kỹ thuật E760 Binh đoàn 318
10/1983 - 03/2001	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật Xí nghiệp thi công cơ giới - PVECC
04/2001 - 11/2005	Phó giám đốc Xí nghiệp thi công cơ giới - PVECC
12/2005 - 12/2007	Phó ban dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất - PVC
01/2008 - 12/2008	Phó tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT)
01/2009 - 11/2009	Phó tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí (PVC-PT)
12/2009 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT)

13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không



16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. - Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Văn Long	Bố	0
2	Lê Thị Thanh Hương	Vợ	0
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Con	0
4	Nguyễn Trọng Nhân	Con	0
5	Nguyễn Văn Ngọc	Anh	0
6	Nguyễn Văn Phúc	Em	0
7	Nguyễn Thị Độ	Em	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 11.3.3 PHẠM QUỐC TRUNG

1. Chức danh : Phó Tổng giám đốc
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 15/12/1961
4. Nơi sinh : Hải Phương - Hải Hậu - Nam Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Hải Phương - Hải Hậu - Nam Định
8. Địa chỉ thường trú: Số 14G2 - Nguyễn Thái Học - Phường 7 - TP Vũng Tàu
9. Số CMND : 273035061 Nơi cấp: C.A Bà Rịa-Vũng Tàu Cấp ngày: 20/8/2008
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
12. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
10/1979 - 1984	Sinh viên Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội
02/1985 - 1987	Kỹ thuật thi công công trình mở rộng nhà máy xi măng Hà Tiên 1 - Thủ Đức
07/1987 - 1993	Kỹ thuật thi công công trình gia công, lắp đặt các chân đế giàn khoan Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3



04/1993 - 07/1996	Trưởng phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3
07/1996 - 08/1996	Phó giám đốc Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3
08/1996 - 10/2000	Giám đốc Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3
10/2000 - 09/2001	Giám đốc Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/2
2001 - 2002	Kỹ thuật viên Công ty Lắp máy và Xây dựng 18
2002 - 2003	Chuyên viên ban quản lý dự án các khu công nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu
2003 - 2004	Phó giám đốc Xí nghiệp cơ khí
2004 - 2005	Phó giám đốc Xí nghiệp kết cấu thép
2005 - 2008	Phó ban dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất - PVC
2008 - 2009	Chủ tịch HĐQT Công ty Xây lắp Dầu khí miền Trung
03/2009 - 09/2009	Tổng giám đốc Công ty Xây lắp Dầu khí miền Nam
10/2009 - 11/2009	Phó tổng giám đốc Công ty TNHH ITV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí
12/2009 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 4.800 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Phạm Duy Đàm	Bố	0
2	Lại Thị Hồng	Mẹ	0
3	Lê Thị Kim Oanh	Vợ	0
4	Phạm Duy Hoàng	Con	0
5	Phạm Quang Huy	Con	0
6	Phạm Thị Đào	Chị	0
7	Phạm Duy Trinh	Anh	0
8	Phạm Thị Lan	Em	0
9	Phạm Duy Khanh	Em	0
10	Phạm Thị Phương	Em	0





STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
11	Phạm Thị Quỳnh	Em	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### **11.4 Kế toán trưởng: Ông Mai Đình Bảo**

1. Chức danh : Kế toán trưởng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 15/11/1964
4. Nơi sinh : Sơn Quang - Sơn Thịnh - Quảng Ngãi
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Sơn Quang - Sơn Thịnh - Quảng Ngãi
8. Địa chỉ thường trú: Số 10 Nguyễn Văn Cừ - Phường 9 - TP Vũng Tàu
9. Số CMND : 273044496 Nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu Cấp ngày: 03/4/2006
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân TC-KT
12. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
03/1988 - 05/1991	Nhân viên Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa thuộc Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí
06/1991 - 05/1995	Phó phòng Kế toán Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa
06/1995 - 04/1997	Quyền trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa - PVECC
05/1997 - 03/2001	Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa - PVECC
04/2001 - 11/2004	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa - PVECC
12/2004 - 04/2006	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bồn bể và Điện nước
12/2007 - 11/2009	Kế toán trưởng Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí - PVC
12/2009 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí - PVC

13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không



14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
17. Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Mai Đình Xuân	Bố	0
2	Nguyễn Thị Di	Mẹ	0
3	Dương Thị Diễm Thúy	Vợ	0
4	Mai Dương Diễm My	Con	0
5	Mai Dương Diễm Phương	Con	0
6	Mai Thị Thu	Chị	0
7	Mai Thị Thu Hà	Chị	0
8	Mai Đình Vân	Em	0
9	Mai Thị Chi Liên	Em	0
10	Mai Thị Hà Tiên	Em	0
11	Mai Phương Trang	Em	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

## 12. Tài sản

Đơn vị tính: Tr. đồng

Khoản mục	Năm 2008			Năm 2009			I/2010		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Nhà cửa vật kiến trúc	6.558	1.004	15,31%	6.558	1.875	28,58%	6.558	2.091	31,88%
Máy móc, thiết bị	28.093	6.856	24,40%	30.249	15.292	50,55%	31.675	18.712	59,07%
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	5.100	355	6,97%	5.100	3.186	62,47%	5.100	3.349	65,67%
Thiết bị quản lý	4.353	333	7,66%	4.429	733	16,56%	5.356	2.320	43,32%
<b>Tổng cộng</b>	<b>44.103</b>	<b>8.549</b>	<b>19,38%</b>	<b>46.336</b>	<b>21.086</b>	<b>45,51%</b>	<b>48.689</b>	<b>26.472</b>	<b>54,37%</b>

Nguồn: PVC – PT



*Ghi chú: Trong kỳ, Công ty đã điều chỉnh giảm khấu hao do đánh giá lại tài sản từ việc xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần là 4.591.399.672 đồng. Chi tiết như sau:*

- Nhà cửa vật kiến trúc: 280.801.966 đồng.
- Máy móc thiết bị: 3.175.163.127 đồng.
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn: 338.175.418 đồng.
- Thiết bị quản lý: 797.259.161 đồng

Chi tiết tài sản là nhà cửa vật kiến trúc, đất đai như sau:

- Khu đất 7.031,2 m<sup>2</sup> tại xã Phước Hưng, huyện Long Điền (đất thuê lâu năm của Nhà nước).
- Khu đất 2.235,1 m<sup>2</sup> tại xã Phước Hưng, huyện Long Điền (đất thuê lâu năm của Nhà nước).
- Nhà kho 2.712 m<sup>2</sup> tại số 1 đường Phan Văn Nghị, P.Thắng Nhất, TP Vũng Tàu (đất thuê lâu năm của Nhà nước).
- Khu đất 10.000 m<sup>2</sup> tại số 1738 đường 30/4, khu Phước Cơ, P 12, TP Vũng Tàu (đất thuê lâu năm của tư nhân).

(Tham khảo các tài sản Công ty trong phần “5.5 Trình độ công nghệ của Công ty”).

### **13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tới 2010 - 2013.**

#### **13.1. Các chỉ tiêu kế hoạch.**

##### **Chỉ tiêu kế hoạch**

CHỈ TIÊU	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	(%+-) với 2009	Giá trị	(%+-) với 2010	Giá trị	(%+-) với 2011	Giá trị	(%+-) với 2012
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	200,0	189,86%	280,0	40,00%	350,0	25,00%	500,0	42,86%
Doanh thu (tỷ đồng)	750,0	41,78%	1.531,0	104,13%	2.295,0	49,90%	3.027,0	31,90%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	34,8	241,18%	51,7	48,56%	70,5	36,36%	107,0	51,77%
Chia cổ tức (tỷ đồng)	30,0		44,8	49,33%	59,5	32,81%	90,0	51,26%
LN sau thuế / Doanh thu	4,64%	2,71%	3,38%	-1,26%	3,07%	-0,30%	3,53%	0,46%
LN sau thuế / Vốn điều lệ	17,40%	2,62%	18,46%	1,06%	20,14%	1,68%	21,40%	1,26%
Cổ tức / Mệnh giá	15,00%	15,00%	16,00%	1,00%	17,00%	1,00%	18,00%	1,00%
Thu nhập bình quân (triệu đồng)	7,0	16,67%	9,0	28,57%	10,8	20,00%	12,4	14,81%

Nguồn: PVC - PT



## 13.2. Các giải pháp thực hiện mục tiêu chiến lược

### a. Về sản xuất kinh doanh:

Tăng dần tỷ trọng giữa các loại hình sản phẩm thông qua phương thức duy trì và mở rộng thị trường, nhưng công tác lắp đặt đường ống, bồn bể, sửa chữa giàn khoan, lắp đặt chân đế giàn khoan và xây lắp chuyên ngành là sản phẩm chủ lực, chiếm tỷ trọng cao hơn so với các sản phẩm khác.

Đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu quảng bá năng lực doanh nghiệp, thu hút đầu tư. Nhận thi công trọn gói các công trình của Tập đoàn và Tổng Công ty như nhà máy lọc dầu số 3 (Long Sơn), Đường ống dẫn khí lô B- Ô môn; Dự án khu công nghiệp Tiền Giang; Nhà máy lọc dầu số 3 (Nghị Sơn), các dự án chế tạo lắp ráp công trình biển của VSP làm chủ đầu tư và các công trình khác của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và các nhà thầu nước ngoài .

Bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công nghiệp.

Hợp tác, liên doanh liên kết với các công ty trong hoặc ngoài nước để xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm cơ khí, công nghiệp, ...

Tăng dần tỷ trọng sản lượng của các hoạt động sản xuất công nghiệp, dịch vụ, đầu tư để đến 2015 đạt 30 - 35% giá trị sản lượng của Công ty. Tập trung vào đầu tư chuyên ngành như nhà máy cơ khí gia công các phụ kiện đường ống, nhà máy phun bọc bê tông ống, v.v...

### b. Đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cao năng lực thiết bị

Đầu tư xây dựng và nâng cấp trụ sở làm việc và nhà xưởng, kho bãi của Công ty.

Đầu tư mua sắm và nâng cao năng lực máy móc thiết bị, công nghệ, giảm dần việc thuê mướn thiết bị.

Đầu tư xây dựng và khai thác khu công nghiệp, khu đô thị.



Kế hoạch đầu tư của Công ty năm 2010

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch năm 2010			Ghi chú	
				Tổng mức dự án	Tổng mức đầu tư		Tổng mức đầu tư				
					Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
						Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác
<b>A</b>	<b>ĐẦU TƯ XDCB</b>	-		<b>537.8</b>	<b>537.8</b>	<b>1.8</b>	<b>536.0</b>	<b>281.8</b>	<b>1.8</b>	<b>280.0</b>	-
<b>I</b>	<b>Dự án nhóm B</b>			<b>536.0</b>	<b>536.0</b>		<b>536.0</b>	<b>280.0</b>		<b>280.0</b>	
1	Đầu tư góp vốn xây dựng Dự án Trung tâm Thương mại-Dịch vụ, Văn phòng và căn hộ cao cấp tại số 33 đường 30/4, P.9, Tp. VT	Vũng Tàu	2010-2011	156.0	156.0		156.0	80.0		80.0	PVC-PT góp vốn 20% của 780 tỷ đồng
2	Dự án Nhà máy chế tạo van và ốc tôn bồn	Vũng Tàu	2010-2011	380.0	380.0		380.0	200.0		200.0	
<b>II</b>	<b>Dự án nhóm C</b>			<b>1.8</b>	<b>1.8</b>	<b>1.8</b>	<b>-</b>	<b>1.8</b>	<b>1.8</b>	<b>-</b>	
1	Nâng cấp Kho Phước Cơ	Vũng Tàu	2010	1.8	1.8	1.8		1.8	1.8		
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ MMTTB</b>			<b>47.9</b>	<b>47.9</b>		<b>47.9</b>	<b>47.9</b>		<b>47.9</b>	
1	Đầu tư mua sắm thiết bị năm 2010		2010	47.9	47.9		47.9	47.9		47.9	
<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>				<b>585.7</b>	<b>585.7</b>	<b>1.8</b>	<b>583.9</b>	<b>329.7</b>	<b>1.8</b>	<b>327.9</b>	

Nguồn: PVC – PT

**c. Về phát triển nhân lực:**

Theo chiến lược phát triển nhân lực của Công ty đến năm 2010, Công ty có kế hoạch tuyển dụng các kỹ sư trẻ, thợ lành nghề có trình độ chuyên môn phù hợp nhất là kỹ sư hàn, kỹ sư xây dựng, thông qua kênh phỏng vấn trực tiếp hoặc đăng ký tại các trường đại học, cao đẳng dạy nghề. Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên tổ chức đào tạo tại chỗ trên cơ sở năng lực hiện có của Công ty như: có người kèm cặp hướng dẫn, có nhà xưởng để thực hành rèn luyện phát triển kỹ năng nghề và mời bên thứ ba có tư cách pháp nhân cấp chứng chỉ quốc tế nhất là đối với các ngành nghề có yêu cầu cao về kỹ thuật và an toàn như hàn, lắp dựng giàn giáo, giám sát hàn, giám sát thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ cho cán bộ kỹ sư để tối thiểu 50% có trình độ B trở lên.

Bố trí sắp xếp lao động phù hợp với năng lực, ngành nghề được đào tạo, tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo và kinh nghiệm hiện có phục vụ Công ty.



Xây dựng các chế độ lương, thưởng phù hợp, các chế độ đãi ngộ hợp lý, môi trường làm việc tốt sẽ là những đòn bẩy hữu hiệu vừa có tác dụng thu hút nhân tài mới vừa duy trì được lực lượng lao động giàu kinh nghiệm hiện có, kích thích được tính sáng tạo, năng lực và nhiệt tình làm việc của người lao động, tăng hiệu quả cạnh tranh lao động với các đơn vị khác.

Phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng để đưa vào diện quy hoạch để phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, giàu kinh nghiệm, đủ đức, đủ tài, làm lực lượng kế thừa khi cần thiết. Đồng thời cải tiến liên tục cách thức tổ chức, quản lý gọn nhẹ và ngày càng hoạt động có hiệu quả.

**Đào tạo nhân viên của Công ty trong năm 2010**

TT	Tên các khóa đào tạo	Chuyên ngành/ĐT	Cơ sở ĐT	Địa điểm tổ chức	Số học viên	Chi phí cho một người	Tổng chi phí (trđ)	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
<b>I Đào tạo về quản lý</b>									
1	Cán bộ quản lý		TP.HCM	Vũng Tàu	4	7	28	PVC	Cả năm
2	Quản lý dự án xây dựng		CĐDK	Vũng Tàu	12	1.6	19.2	PVC	Quý III
3	Quản lý tài chính kế toán			Vũng Tàu	5	1.5	7.5	PVC	Quý I
<b>II Đào tạo chuyên sâu</b>									
1	Giám sát TC XD công trình		CĐDK	Vũng Tàu	20	1.6	32	PVC-PT	Quý II
2	Tư vấn giám sát			Vũng Tàu	5	4	20	PVC-PT	Quý IV
3	Nghiệp vụ đấu thầu		CĐDK	Vũng Tàu	15	1	15	PVC-PT	Quý I
4	Bồi dưỡng kiến thức pháp luật			Vũng Tàu	10	1	10	PVC-PT	Quý II
5	Huấn luyện ATLD cho công nhân	CN	VSP	Vũng Tàu	600	0.1	60	PVC-PT	Cả năm
6	Huấn luyện AT cho CBAT chuyên trách và bán chuyên trách			Vũng Tàu	15	1.6	24	PVC-PT	Quý I
7	Chỉ huy trưởng công trường XD		CĐDK	Vũng Tàu	20	2	40	PVC-PT	Quý III
8	Tiếng Anh nâng cao		CĐDK	Vũng Tàu	4	8	32	PVC	Quý IV
<b>II Công nhân kỹ thuật CN</b>									
1	ĐT thợ hàn hợp cách cho các dự án		CĐDK	Vũng Tàu	600	6	3600	PVC	Cả năm
2	Nâng bậc thợ		CĐDK	Vũng Tàu	90				Cả năm
	Thợ hàn		CĐDK		30	3.5	105	PVC	
	Thợ lắp ráp		CĐDK		15	3	45	PVC	
	Thợ chống ăn mòn		CĐDK		20	3	60	PVC	
	Thợ vận hành, lái xe		CĐDK		15	3	45	PVC	
	Thợ điện		CĐDK		10	3	30	PVC	
<b>Tổng cộng</b>							<b>4.172.70</b>		

Nguồn: PVC - PT



**Kế hoạch đào tạo của Công ty trong giai đoạn 2011 – 2015**

TT	Các khóa đào tạo	Đội tượng đào tạo	Địa điểm tổ chức	Số lượng học viên					Tổng chi phí (triệu VND)					Nguồn k. phí	
				2011	2012	2013	2014	2015	2011	2012	2013	2014	2015		
<b>I Đào tạo về quản lý</b>															
1	Cán bộ quản lý	CB, NV	Trong nước	5	5	3	5	5	35	40	54	95	45	269	PVC
2	Quản lý tài chính kế toán	CB	Trong nước	3	3	5	5	5	4.5	4.5	10	10	11	40	PVC
3	Quản lý dự án xây dựng	CB	Trong nước	12	10	10	15	15	19.2	20	20	33	37.5	129.7	PVC
<b>II Đào tạo chuyên sâu</b>															
1	Giám sát, chỉ huy XD công trình	CB	Trong nước	25	20	25	25	30	50	40	55	62.5	75	282.5	PVC-PT
2	Tư vấn giám sát	CB	Trong nước	10	5	10	5	5	40	25	50	30	25	170	PVC-PT
3	Nghiệp vụ đấu thầu	CB	Trong nước	5	10	5	10	10	5	12	6	15	20	58	PVC-PT
4	Bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành	CB	Trong nước	10	25	20	30	40	20	50	40	66	100	276	PVC-PT
5	Huấn luyện AT cho CBAT chuyên trách và bán chuyên trách	CB	Trong nước	20	25	35	35	40	32	40	56	70	80	278	PVC-PT
6	Huấn luyện ATLD cho công nhân	Công nhân	Trong nước	700	750	800	800	800	70	75	80	80	127.5	432.5	PVC-PT
<b>III Ngoại ngữ nâng cao</b>															
<b>IV Công nhân kỹ thuật</b>															
1	Nâng cao/chuyên đổi nghề	Công nhân	Trong nước	10	20	30	40	50	30	60	105	140	175	510	PVC
2	ĐT thợ hàn hợp cách/CC QT	Công nhân	Trong nước	450	500	550	600	700	3600	4000	4400	5400	6300	23700	PVC
3	Nâng bậc thợ	Công nhân	Trong nước	110	115	135	160	160	175	175	210	245	245	1050	PVC
	Thợ hàn			50	50	60	70	70	45	60	60	87.5	87.5	340	PVC
	Thợ lắp ráp			15	20	20	25	25	60	60	90	105	105	420	PVC
	Thợ chống ăn mòn			20	20	30	30	30	45	45	45	60	60	255	PVC
	Thợ vận hành, lái xe			15	15	15	20	20	30	30	35	52.5	52.5	200	PVC
	Thợ điện			10	10	10	15	15	30	30	35	52.5	52.5	200	PVC
<b>Tổng cộng</b>									4,300.7	4,776.5	5,356.0	6,591.5	7,591.0	28,615.7	

Nguồn: PVC - PT



**d. Giải pháp về tài chính - vốn:**

Xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty phù hợp với từng giai đoạn phát triển, trình Hội đồng thành viên Công ty và Tổng Công ty quyết định, đáp ứng được các yêu cầu phát triển sản xuất.

Nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn, Công ty ban hành các quy chế quản lý tài chính, quản lý vốn. Kiện toàn bộ máy quản trị tài chính của doanh nghiệp vừa đủ năng lực, trình độ. Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính và nghiệp vụ kiểm toán nội bộ hoạt động có hiệu quả.

Bổ sung vốn điều lệ từ lợi nhuận để lại và tăng cường vốn đầu tư từ Tổng Công ty, đảm bảo cho đầu tư phát triển các cơ sở vật chất, mua sắm máy móc thiết bị, mở rộng sản xuất kinh doanh nhất là trong giai đoạn 2008-2012.

Giải quyết thiếu hụt vốn sản xuất kinh doanh từ liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước.

**13.3. Tầm nhìn đến 2025:**

Trên cơ sở định hướng phát triển đến năm 2015, giai đoạn tiếp theo sẽ là quá trình phát triển đồng bộ và toàn diện của Công ty

**a. Về thị trường**

Công ty đảm nhận được toàn bộ các công tác dịch vụ xây lắp chuyên ngành của ngành dầu khí theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh do Tổng Công ty phân công và mở rộng tầm hoạt động ra khu vực và quốc tế trong lĩnh vực dịch vụ và xây lắp dầu khí.

**b. Về lĩnh vực hoạt động:**

Cùng với việc mở rộng thị trường trên các lĩnh vực đã được định hướng phát triển đến năm 2015, Công ty chú trọng phát triển theo chiều sâu.

Trong lĩnh vực xây lắp, Công ty đẩy mạnh khâu lắp đặt, chế tạo các thiết bị chuyên ngành dầu khí như các thiết bị của kho chứa khí hoá lỏng và nhà máy lọc hoá dầu để thay thế cho thiết bị nhập khẩu, đáp ứng trên 50% nhu cầu thiết bị chuyên ngành cho thị trường trong nước, cung cấp một phần cho thị trường khu vực.

Hợp tác, liên doanh liên kết với các đơn vị trong ngành xây dựng đầu tư các nhà máy lọc hoá dầu dưới dạng BT; BOT.



Nghiên cứu việc hợp tác với các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm và thương hiệu để sản xuất các thiết bị công nghệ cao trong lĩnh vực vận chuyển, bảo quản sản phẩm dầu, cụm thiết bị đo đếm và điều khiển, thay thế các thiết bị vật tư nhập khẩu.

Tham gia cùng các nước trong khu vực xây dựng hệ thống đường ống dẫn dầu, dẫn khí, kết nối trong mạng lưới chung toàn khu vực Đông Nam Á nhằm mục đích đảm bảo an ninh năng lượng.

Mở rộng quy mô hoạt động đầu tư khai thác các khu công nghiệp, kinh doanh bất động sản.

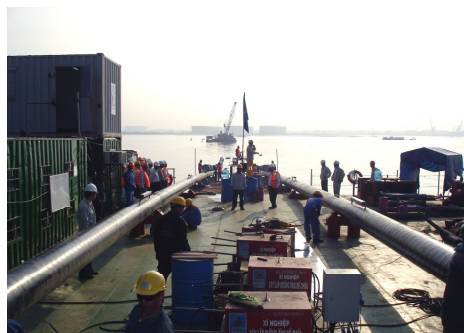
Dự kiến giá trị sản lượng của Công ty vào năm 2025 đạt 5.000 tỷ đồng.

Vốn điều lệ là 1.000 tỷ đồng.

Lực lượng lao động đến năm 2025 có khoảng 2.500 người.

### **Lĩnh vực xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí**

Công ty tiếp tục phát triển ổn định công tác thi công lắp đặt các công trình đường ống (kể cả trong bờ và trên biển), bồn bể, lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ cho các công trình dầu khí, các kho xăng dầu, các nhà máy lọc hoá dầu và các nhà máy công nghiệp khí... Từ 2010 đến 2015, Công ty sẽ thành lập thêm phòng Thiết kế (E), phòng Thương mại (thực hiện trọn gói phần P), đảm bảo tới năm 2015 - 2025 làm tổng thầu EPC thực hiện các dự án lớn. Phần đầu đến năm 2015, PVC-PT chiếm lĩnh 50% thị phần thiết kế, mua sắm và xây lắp Kho cảng xăng dầu và LPG tại Việt Nam.



*Thi công kéo rã hệ thống tuyến ống nhập 18” trên biển vào kho xăng dầu Cù Lao Tào*



*Thi công kéo chế tạo bồn chứa xăng dầu tại công trình kho xăng dầu Cù Lao Tào*

Tiếp tục phát triển ổn định trong công tác Thi công lắp đặt hệ thống trạm biến áp và đường dây tải điện đến 35 KV, hệ thống điện điều khiển tự động hóa phục vụ cho các ngành công nghiệp khác.

Sửa chữa phương tiện vận tải thủy. Thiết kế và thi công các công trình giao thông, thủy lợi, các công trình công nghiệp, dân dụng cho các chủ đầu tư đơn vị ngoài ngành Dầu khí và trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (tỷ trọng chuyển khoảng 5 – 10% giá trị xây lắp).

### Lĩnh vực thiết kế và lắp đặt hệ thống tự động hoá thiết bị điều khiển

Đến 2015 Công ty sẽ phấn đấu đạt 10% trong tổng doanh thu của PVC - PT từ lĩnh vực thiết kế, lắp đặt hệ thống tự động hoá các thiết bị điều khiển cho các công trình Dầu Khí, các nhà máy công nghiệp....



*Kiểm tra hệ thống ống công nghệ trạm cấp khí thấp áp tại nhà máy gạch Hoàng Gia*



*Lắp đặt hệ thống điện điều khiển và trạm bơm tại công trình đường ống kho chứa Thị Vải*

### Lĩnh vực cơ khí chế tạo thiết bị dầu khí:

Chế tạo kết cấu thép, chế tạo chân đế giàn khoan, cấu trúc thượng tầng (Topside) của giàn khoan.

Khảo sát, thiết kế, chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các loại bồn bể chứa (xăng dầu, khí hoá lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ.



*Sửa chữa giàn khoan cho XNLD Vietsovpetro*



*Chế tạo và lắp đặt giàn giàn khoan cho Bộ Quốc phòng*

Có sản phẩm bọc ống vào năm 2010 và đủ năng lực cung cấp toàn bộ ống đã bọc cho dự án đường ống khí Lô B 52/97 - Ô môn và các dự án khác do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam làm Chủ đầu tư.

Năm 2015, nhà máy sản xuất ống sẽ đáp ứng việc cung cấp các loại ống cho thị trường.

### **Lĩnh vực xây lắp các công trình dầu khí trên biển**

Tiếp tục phát triển ổn định dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các giàn khoan khai thác dầu khí trên biển. Thực hiện dịch vụ xây lắp trên biển bao gồm lắp đặt, tháo dỡ các giàn khoan thăm dò và khai thác dầu khí, lắp đặt đường ống dẫn dầu và khí trên biển.



Hình ảnh: Thi công kéo thả 2 tuyến ống nhập 18" ngoài biển vào kho xăng dầu Cù Lao Tào



**13.4. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHDCĐ thông qua**

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch năm 2010			Ghi chú	
				Tổng mức dự án	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					Tổng số	Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác	Tổng số		Vốn chủ sở hữu
<b>A</b>	<b>ĐẦU TƯ XDCB</b>	-		<b>537.8</b>	<b>537.8</b>	<b>1.8</b>	<b>536.0</b>	<b>281.8</b>	<b>1.8</b>	<b>280.0</b>	-
<b>I</b>	<b>Dự án nhóm B</b>			<b>536.0</b>	<b>536.0</b>		<b>536.0</b>	<b>280.0</b>		<b>280.0</b>	
1	Đầu tư góp vốn xây dựng Dự án Trung tâm Thương mại-Dịch vụ, Văn phòng và căn hộ cao cấp tại số 33 đường 30/4, P.9, Tp. VT	Vũng Tàu	2010-2011	156.0	156.0		156.0	80.0		80.0	PVC-PT góp vốn 20% của 780 tỷ đồng
2	Dự án Nhà máy chế tạo van và lốc tôn bồn	Vũng tàu	2010-2011	380.0	380.0		380.0	200.0		200.0	
<b>II</b>	<b>Dự án nhóm C</b>			<b>1.8</b>	<b>1.8</b>	<b>1.8</b>	<b>-</b>	<b>1.8</b>	<b>1.8</b>	<b>-</b>	
1	Nâng cấp Kho Phước Cơ	Vũng tàu	2010	1.8	1.8	1.8		1.8	1.8		
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ MMTTB</b>			<b>47.9</b>	<b>47.9</b>		<b>47.9</b>	<b>47.9</b>		<b>47.9</b>	
1	Đầu tư mua sắm thiết bị năm 2010		2010	47.9	47.9		47.9	47.9		47.9	
<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>				<b>585.7</b>	<b>585.7</b>	<b>1.8</b>	<b>583.9</b>	<b>329.7</b>	<b>1.8</b>	<b>327.9</b>	

Nguồn: PVC - PT

**Chi tiết các kế hoạch đầu tư nhóm B**

**a Trung tâm Thương mại - Dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ**

Theo kế hoạch, dự án sẽ là khu phức hợp gồm chung cư cao ốc văn phòng. Tổng mức đầu tư dự kiến 780 tỷ đồng, trong đó PVC – PT tham gia góp 20% của dự án.

- Địa chỉ: số 33A đường 30/04, phường 9, Tp. Vũng Tàu.
- Diện tích khu đất: 5.104 m<sup>2</sup>.
- Diện tích xây dựng: 2.600 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 78.780 m<sup>2</sup>.
- Mật độ xây dựng: 51,90%.
- Hệ số sử dụng đất: 15,3 lần.
- Quy mô (Số tầng): 36 tầng/ 2 hầm.





**Mô hình Dự án**

**b Dự án Nhà máy chế tạo Van và Lốc tôn với vốn đầu tư dự kiến 380 tỷ đồng.**

Dự kiến Nhà máy được xây dựng trên Khu đất có tổng diện tích là 7.312,5 m<sup>2</sup> (121.35m x 60.26m) tại KCN Đông Xuyên, Phường 10, Tp. Vũng Tàu. Hiện tại, Khu đất này đã có tường và tường rào. Chi phí đầu tư Khu đất 11 tỷ đồng.

- Về vị trí khu đất: Khu đất này nằm trong KCN Đông xuyên với vị trí tương đối thuận lợi. KCN Đông Xuyên là một trong những khu KCN được đầu tư cơ sở hạ tầng tốt nhất hiện nay trong tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;



- Về giao thông: KCN Đông Xuyên có vị trí rất thuận lợi về giao thông cả thủy lẫn bộ. Đường thủy thì nước sâu, có cảng, phương tiện thủy có tải trọng lớn ra vào dễ dàng. Đường bộ thì từ vị trí khu đất có tuyến giao thông trục chính của KCN chạy thẳng ra quốc lộ 51 Tp. Hồ Chí Minh-Vũng Tàu;
- Về hệ thống điện nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất: Ngoài hệ thống giao thông đã tương đối ổn định, hệ thống điện, nước được xây dựng đến tận khu đất để phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhà đầu tư;

Khu đất này đã được quyền thuê dài hạn là 25 năm kể từ ngày 8/3/2005 đến ngày 8/3/2030. Giá thuê đất hàng năm là 1,5Usd/m<sup>2</sup>/năm (đã bao gồm 10% thuế VAT). Tiền thuê đất hàng năm là 1,5USD x 6.341,7m<sup>2</sup> = 9,512.33USD (Tiền thuê đất chỉ tính cho 6.341,7m<sup>2</sup> do tuyến ống cấp nước của KCN chạy dọc theo hành lang bên trong khu đất chiếm 970,8m<sup>2</sup>).

#### **Dự án được thông qua trong Quý I/2010**

Ngày 31/3/2010 Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã ra Nghị quyết chấp thuận chủ trương để Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT) đầu tư dự án “Địa điểm tập kết và vận chuyển vật tư theo đường thủy” tại TP Vũng Tàu.

Dự án có tổng diện tích 34.950 m<sup>2</sup> tại Phường 11 - TP Vũng Tàu - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; bao gồm kho, cảng và các nhà máy sản xuất vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí... được nằm tại vị trí rất thuận lợi cho việc vận chuyển và tập kết vật tư bằng đường thủy. Phía Bắc và phía Đông giáp với khu trồng cây của dân cư, phía Nam giáp với bến đậu ghe thuyền và khu dân cư, phía Tây giáp với sông Dinh. Hiện nay PVC-PT đang hoàn thành mọi thủ tục với các cơ quan, ban ngành có liên quan và sẽ chính thức được khai thác sử dụng vào quý IV năm 2010. Dự án đi vào hoạt động sẽ góp phần vào thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và các vùng phụ cận.

#### **14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2013 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động tình hình tài chính hiện nay. Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống



Bể chứa Dầu khí dự kiến trong giai đoạn 2010 - 2013 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động của Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) lưu ý rằng những nhận xét của PSI chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có

**16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá Cổ phiếu niêm yết**

Không có.



## V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng
3. **Tổng số cổ phiếu niêm yết:** 20.000.000 cổ phiếu

4. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:** Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành:

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	
	Hạn chế 6 tháng	Hạn chế 1 năm
- Hội đồng quản trị	10.253.244	5.126.622
- Ban kiểm soát	11.000	5.500
- Ban Tổng giám đốc	11.800	5.900
- Kế toán trưởng	5.000	2.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.281.044</b>	<b>5.140.522</b>

**Ghi chú:** Số lượng cổ phiếu của các cổ đông đặc biệt bao gồm cổ phiếu mà các thành viên này đang đại diện sở hữu cho cổ đông khác và đã được cổ đông này cam kết nắm giữ.

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Tổ chức niêm yết: Không có

5. **Giá dự kiến niêm yết:** Từ 18.000 đến 32.000 đồng/cổ phiếu. Việc xác định giá chào sàn sẽ do Hội đồng quản trị Công ty PVC - PT quyết định.
6. **Phương pháp tính giá:** Công ty PVC – PT hoạt động theo ngành nghề xây lắp trong lĩnh vực Dầu khí. Hiện nay, do chưa có Công ty nào cùng ngành được niêm yết trên thị trường chứng khoán tập trung. Vì vậy, giá niêm yết của PVC – PT dựa vào P/E và P/B bình quân của các công ty hoạt động trong tập đoàn Dầu khí Việt Nam được niêm yết trên thị trường chứng khoán tập trung.

### a. Xác định hệ số P/E và P/B của ngành

P/E và P/B tham chiếu: là P/E và P/B của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại **ngày 10/05/2010** (giai đoạn tính EPS từ 01/01/2009 đến 31/12/2009).





Stt	Sàn	Mã	Tên công ty	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	LNST	P	BV	EPS	P/E	PB
1	HNX	PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	2.415.668.704	1.035.500.000	198.326.245	28.500	23.329	1.915	14,9	1,2
2	HNX	PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	205.320.000	120.000.000	68.520.000	55.900	17.110	5.710	9,8	3,3
3	HNX	PGS	Công ty CP kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	190.698.269	150.000.000	38.256.387	28.000	12.713	2.550	11,0	2,2
4	HNX	PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	101.445.403	80.000.000	15.288.397	31.200	12.681	1.911	16,3	2,5
5	HNX	PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	132.199.894	45.000.000	29.709.375	108.700	29.378	6.602	16,5	3,7
6	HNX	PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí	3.038.083.974	1.738.034.310	861.196.001	33.900	17.480	4.955	6,8	1,9
7	HSX	PET	Công ty CP Dịch vụ du lịch Dầu khí	736.926.562	562.825.000	119.280.291	26.700	13.093	2.119	12,6	2,0
8	HSX	PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	4.222.453.000	2.105.082.150	839.118.000	56.000	20.058	3.986	14,0	2,8
9	HSX	PGD	Công ty CP Phân phối khí áp thấp và Dầu khí Việt Nam	510.364.932	330.000.000	197.796.384	49.000	15.466	5.994	8,2	3,2
10	HSX	PVT	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	1.442.347.025	2.287.800.000	7.681.442	13.100	6.305	3.400	3,9	2,1
11	HSX	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	5.479.612.638	3.800.000.000	1.340.367.804	33.000	14.420	3.527	9,4	2,3
12	HNX	PDC	Công ty CP Dịch vụ Dầu khí Phương Đông	155.710.110	150.000.000	2.991.067	25.200	10.381	199	126,4	2,4
13	HNX	ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	189.900.000	150.000.000	28.965.000	35.700	12.660	1.931	18,5	2,8
14	HSX	PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	6.610.494.636	5.000.000.000	506.106.914	31.500	13.221	1.012	31,1	2,4
Bình quân gia quyền (từ Stt 01 đến Stt 11)										10,5	2,2
Bình quân gia quyền (từ Stt 01 đến Stt 14)										16,5	2,3

*Nguồn: Báo cáo tài chính các doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2009*

*Giá trị sổ sách (BV) được tính toán trên cơ sở không đề cập đến tài sản vô hình và cổ phiếu quỹ.*

**b. Xác định số cổ phiếu lưu hành bình quân của PVC – PT trong năm 2009**

Ngày	Số ngày	Vốn điều lệ	Số cổ phiếu
31/12/2008	334	50.000.000.000	5.000.000
30/11//2009	31	50.000.000.000	5.000.000
31/12/2009		69.010.575.000	6.901.057
<b>Bình quân</b>	<b>365</b>	<b>51.614.596.780</b>	<b>5.161.459</b>

*(Ghi chú : Cổ đông góp thêm vốn trong giai đoạn tháng 12/2009)*

**c. Một số chỉ tiêu định giá**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2009</b>	<b>2010F</b>
Số cổ phiếu lưu hành bình quân	5.161.459	20.000.000
Số cổ phiếu lưu hành cuối kỳ	6.901.058	20.000.000
Lợi nhuận sau thuế	10.186.693.891	34.800.000.000
Vốn chủ sở hữu đã điều chỉnh các quỹ	71.951.355.047	234.260.780.047
Thu nhập mỗi cổ phần (EPS)	1.974	1.740
Giá trị sổ sách (BV)	10.426	11.713

Giả sử Công ty trích 10% lợi nhuận sau thuế năm 2010 cho các quỹ không thuộc vốn chủ sở hữu.

**d. Xác định giá niêm yết cổ phiếu**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>P/E = 10,5, P/B = 2,2</b>		<b>P/E = 16,5, P/B = 2,3</b>	
	<b>2009</b>	<b>2010F</b>	<b>2009</b>	<b>2010F</b>
Giá cổ phiếu định theo P/E	20.723	<b>18.270</b>	<b>32.565</b>	28.710
Giá cổ phiếu định theo P/B	22.937	25.769	23.980	26.940

Giá chào sàn của Công ty được xác định từ 18.000 đến 32.000 đồng/cổ phiếu. Việc xác định giá chào sàn sẽ do Hội đồng quản trị Công ty PVC - PT quyết định.

- 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài** **Căn cứ:**  
 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.  
 Quyết định 55/2009/QĐ-TTg qui định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% cổ phần của công ty cổ phần đại chúng.
- 8. Các loại thuế có liên quan:** **Đối với Công ty:**  
 Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008.



Thuế giá trị gia tăng: Hiện nay, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho các mặt hàng của Công ty là 10%.

Các loại thuế khác: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng thuộc đối tượng chịu thuế của một số loại thuế khác theo quy định của pháp luật.

**Đối với nhà đầu tư:** Nhà đầu tư chỉ phải chịu thuế thu nhập khi tiến hành chuyển nhượng cổ phiếu theo:

- Luật thuế thu nhập cá nhân của Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 2, số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ tài chính, hướng dẫn thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam.
- Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 của Bộ Tài chính, chỉnh sửa bổ sung Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ tài chính.



## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT NIÊM YẾT**

### **1. Tổ chức Tư vấn**

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí**

##### **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-04) 3934 3888

Fax : (84-04) 3934 3999

##### **Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ : Lầu 7 Tòa nhà PetroVietnam, số 01 Lê Duẩn, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-08) 3911 1818

Fax : (84-08) 3911 1919

### **2. Tổ chức kiểm toán**

#### **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Địa chỉ : 08 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84-04) 3852 4123

Fax : (84-04) 3852 4143



## VII. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. Các báo cáo tài chính 2 năm (2008, 2009) có xác nhận của kiểm toán;
4. Báo cáo tài chính quý I/2010 của Công ty;
5. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế Toán trưởng;
6. Văn bản khác liên quan đến đợt niêm yết.

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 05 năm 2010.

### CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẢN CÁO BẠCH TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Chủ tịch Hội đồng quản trị



*Đỗ Văn Cường*

Tổng Giám đốc

*ĐỖ ĐẮC THỌ*

Trưởng Ban Kiểm soát

*Bùi Chức Quý*

Kế Toán Trưởng

*Mai Đình Bảo*

TỔ CHỨC TƯ VẤN

PGĐ PHỤ TRÁCH



*Phan Ngọc Nhân*